



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Số 14/2022 (509)

THỨ NĂM

NGÀY 07-4-2022

**Đoàn Thanh niên KTNN
hoàn thành tổ chức Đại hội
cấp chi đoàn trực thuộc**



2

**“Gỗ vương” cho công tác
lập quy hoạch**

3

**KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG:
Thông lệ quốc tế và
khuyến nghị đối với VN**

7

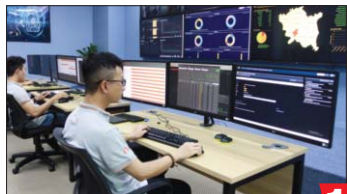
Qua kết quả kiểm toán

**KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC
MIỀN TRUNG:**

**Chú trọng quản lý vốn,
tiền và tài sản nhà nước
nhưng còn sai sót**

8

**GDP sẽ tăng hàng chục tỷ
USD nếu DNNVV
chuyển đổi số thành công**



11

**Ngân hàng vẫn đang
đứng trước nỗi lo
vốn “mỏng”**

12

**Ngăn chặn gian lận
hoàn thuế giá trị gia tăng**

13

**Phục hồi, phát triển
du lịch với định hướng,
hành động mới**



14

**HOA KỲ:
Nhiều sai phạm tại
Tập đoàn Phát triển nhà
và đô thị Louisiana**

15

CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN XUÂN PHÚC:

Huy động sức mạnh tổng hợp trong phát triển kinh tế tập thể ở Tiền Giang

Ngày 06/4, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có chuyến thị sát và làm việc tại tỉnh Tiền Giang - một địa phương thuộc Đồng bằng sông Cửu Long có những bước chuyển dài sau 20 năm đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nhất là mô hình các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới.

Trong năm 2021 và quý I/2022, Tiền Giang đã thành lập mới 23 hợp tác xã, trong đó có 19 hợp tác xã nông nghiệp và 4 hợp tác xã vận tải, giải thể 1 hợp tác xã. Như vậy đến nay, tỉnh có 247 hợp tác xã các loại; thu hút 87.301 thành viên tham gia, tăng 8.116 thành viên so với cuối năm 2020; tạo việc làm cho 30.634 lao động, tăng 3.347 lao động; tổng doanh thu trên 2.651 tỷ đồng, lợi nhuận trên 73 tỷ đồng, thu nhập bình quân khoảng 6 triệu đồng/người/tháng.

Thông qua các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành (Xem tiếp trang 4)



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc làm việc với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Tiền Giang

Ảnh: TTXVN

Tích lũy kinh nghiệm, phát triển kiểm toán hoạt động trong đầu tư công

(Xem trang 6)



Chuyện trong tuần

LẠM PHÁT QUÝ I/2022:

Thế nào và tại sao

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), giá xăng dầu và gas tăng đi đôi với giá nhà ở thuê tăng trở lại sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát cũng như giá hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt giá xăng dầu là nguyên nhân chính làm CPI tháng

3/2022 tăng 0,7% so với tháng trước, tăng 1,91% so với tháng 12/2021 và tăng 2,41% so với cùng kỳ năm 2021.

CPI quý I/2022 đã tăng 1,92% so với cùng kỳ năm trước. TCTK cũng cho rằng CPI quý I/2022 tăng tương đối cao so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu là do giá xăng dầu tăng vọt 48,81% so với cùng kỳ năm trước (tác động làm CPI chung tăng 1,76 điểm phần trăm) và giá gas tăng 21,04% (tác động làm CPI chung tăng 0,31 điểm phần trăm). Bên cạnh đó, đà tăng CPI quý I/2022 được hâm bớt do giá các mặt hàng thực phẩm giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI giảm 0,26 điểm phần trăm), trong đó giá thịt lợn giảm 21,55%, mỡ ăn giảm 22,6% (Xem tiếp trang 3)

BÁO KIỂM TOÁN PHÁT HÀNH THỨ NĂM HÀNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Theo dòng thời sự

□ Ngày 06/4, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo chủ chốt tỉnh Quảng Ninh về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.

□ Ngày 05/4, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã làm việc với Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về triển khai Tháng Nhân đạo 2022.

□ Ngày 04/4, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dự và phát biểu chỉ đạo tại Lễ kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương (11/4/2007 - 11/4/2022).

□ Ngày 05/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với các địa phương về tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I/2022; triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tình hình và giải pháp đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; việc triển khai các công trình giao thông quan trọng quốc gia.

□ Ngày 01/4, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chủ trì cuộc làm việc với lãnh đạo tỉnh Bến Tre để nghe báo cáo và cho ý kiến về đề xuất, kiến nghị các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh theo các tiêu chí, yêu cầu của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. ■

Còn trên 51.015 tỷ đồng vốn đầu tư công chưa được phân bổ

Bộ Tài chính cho biết, tổng số vốn đầu tư công chưa phân bổ chi tiết là 51.015,655 tỷ đồng, chiếm 9,85% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (không tính số kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương các địa phương giao tăng). Trong đó, vốn trong nước còn gần 49.444 tỷ đồng, vốn ngoài nước còn gần 1.572 tỷ đồng.

Cụ thể, số vốn đầu tư công chưa được các Bộ, cơ quan T.U phân bổ còn trên 15.239 tỷ đồng; chiếm 13,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Số vốn chưa được các địa phương phân bổ còn trên 35.776 tỷ đồng, chiếm 8,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Để phân bổ hết nguồn vốn Thủ tướng Chính phủ giao, giúp công tác giải ngân vốn đầu tư được nhanh chóng, kịp thời, Bộ Tài chính đã đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất phương án xử lý phù hợp theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công. Trường hợp các Bộ, cơ quan T.U và địa phương không có nhu cầu sử dụng, chưa phân bổ hết kế hoạch vốn năm 2022, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cắt giảm kế hoạch vốn năm 2022 để điều chỉnh, bổ sung cho các Bộ, cơ quan T.U, địa phương có nhu cầu và có khả năng giải ngân cao. ■

MINH ANH

Tin vắn

□ Ngày 05/4, **Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh và Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa** đã làm việc với KTNN khu vực XIII.

□ **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đặng Thế Vinh** vừa tham dự buổi làm việc của Đoàn giám sát của Quốc hội khóa XV với một số Bộ, ngành về chuyên đề “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021”.

□ Ngày 06/4, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh** tham dự cuộc làm việc của Chủ tịch Quốc hội với Thường trực Ủy ban Kinh tế.

□ Mới đây, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ** đã tham dự cuộc làm việc của Đoàn giám sát của Quốc hội khóa XV về chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”. ■

THU HUYỀN

Đoàn Thanh niên Kiểm toán nhà nước hoàn thành tổ chức Đại hội cấp chi đoàn trực thuộc

Thực hiện hướng dẫn của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên KTNN, với tinh thần chủ động, thống nhất cao, từ ngày 07/01 đến ngày 29/3/2022, 30/30 chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên KTNN đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2022-2024. Trong thời gian diễn ra Đại hội, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, nhưng với việc linh hoạt, chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch, Đại hội của các chi đoàn đã được tổ chức thành công. Trong đó, nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2019-2022, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới và kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành (BCH) nhiệm kỳ 2019-2022; bầu BCH khóa mới đầy đủ tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đoàn Thanh niên KTNN lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027.

Đáng chú ý, Đoàn Thanh niên KTNN đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội điểm của Chi đoàn KTNN chuyên ngành Ia; 3 Đại hội bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội của Chi đoàn các KTNN chuyên ngành: Ib, V và Chi đoàn Trung tâm Tin học với tỷ lệ tín nhiệm rất cao. Tổng hợp kết quả tổ chức Đại hội của 30 chi đoàn, có 143 đồng chí được tín nhiệm bầu vào BCH các chi đoàn trực thuộc với độ tuổi bình quân là 32,5; độ tuổi bình quân của các đồng chí Bí thư được tín nhiệm bầu là 34,7; số lượng các đồng chí ủy viên nữ là 51/143, đạt tỷ lệ 35,6%.

Tại Đại hội, nhiều chỉ tiêu nhiệm kỳ được các chi đoàn đặt ra, trong đó tập trung vào công tác chuyên môn và hoạt động phong trào, tiêu biểu như: Tổ chức tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm chuyên



Bí thư Đoàn Thanh niên KTNN Ngô Đạt Trí (thứ 4 từ phải qua) tặng hoa chúc mừng BCH Chi đoàn KTNN chuyên ngành Ia nhiệm kỳ 2022-2024 Ảnh: P.LAN

môn về công tác kiểm toán, tọa đàm về các nội dung liên quan đến Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030; mạnh dạn đăng ký nghiên cứu các đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ... Đặc biệt, các chi đoàn đều đưa ra mục tiêu phấn đấu trở thành lực lượng đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao vào công tác chuyên môn; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ xung kích về công nghệ thông tin tại mỗi đơn vị, để thích ứng linh hoạt với thời đại số hiện nay.

Đoàn Thanh niên KTNN cho biết, việc hoàn thành đúng tiến độ tổ chức Đại hội các chi đoàn trực thuộc cho thấy được sự chỉ đạo, quan tâm sâu sát của Đảng ủy, Lãnh đạo KTNN, cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Điều đó cũng khẳng định tinh thần chủ động trong chỉ đạo tổ chức thực hiện Đại hội đoàn các cấp trong toàn Đoàn của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên KTNN.

Cùng với việc chỉ đạo tổ chức Đại hội các chi đoàn trực thuộc, Đoàn Thanh niên KTNN đã triển khai đồng bộ các hoạt động chuẩn bị tổ chức Đại hội Đoàn

Thanh niên KTNN lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027. Theo đó, từ tháng 10/2021, Đoàn Thanh niên KTNN đã xây dựng và Ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội chi đoàn trực thuộc nhiệm kỳ 2022-2024 và Đại hội Đoàn Thanh niên KTNN lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027; thành lập Ban Tổ chức Đại hội và các Tiểu ban giúp việc; đồng thời sớm ban hành các kế hoạch, phân công cụ thể cho từng thành viên của các tiểu ban triển khai công việc phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội Đoàn Thanh niên KTNN.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền hướng tới Đại hội Đoàn Thanh niên KTNN được triển khai tới từng chi đoàn với nhiều hoạt động thiết thực như: Xây dựng Trang thông tin của Đoàn Thanh niên KTNN trên nền tảng mạng xã hội Facebook; Phát động Cuộc thi thiết kế, ý tưởng biểu tượng và khẩu hiệu Đại hội Đoàn Thanh niên KTNN; xây dựng chuyên mục và chạy banner tuyên truyền về Đại hội Đoàn Thanh niên KTNN trên Cổng Thông tin điện tử KTNN, Báo Kiểm toán và Trang thông tin điện tử tổng hợp của Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán... ■

LÊ HÒA

Quý I/2022, thu ngân sách nhà nước tăng 7,7%

Thông tin từ Bộ Tài chính, tổng thu NSNN tháng 3/2022 ước đạt 132.580 tỷ đồng; lũy kế thu quý I/2022 đạt 460.600 tỷ đồng, bằng 32,6% dự toán, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thu nội địa thực hiện tháng 3/2022 ước đạt 105.000 tỷ đồng, bằng 92,5% số thu tháng 02/2022. Lũy kế thu quý I ước đạt 375.200 tỷ đồng, bằng 31,9% dự toán, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021. Ước tính cả nước có 59/63 địa phương thực hiện thu nội địa quý I đảm bảo tiến độ dự toán (trên 25%); 33/63 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ, 30 địa phương thu thấp hơn so với cùng kỳ.

Một số khoản thu có tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021 như: Thuế thu nhập cá nhân tăng 20,7% chủ yếu nhờ tăng thu từ các hoạt động chuyên nhượng bất động sản, chứng khoán...;

thuế bảo vệ môi trường tăng 7,1% do lượng tiêu thụ xăng dầu trong quý I tăng; lệ phí tăng 4,7% nhờ tăng thu lệ phí trước bạ ô tô sản xuất lắp ráp trong nước, lệ phí trước bạ chuyển nhượng nhà đất...

Thu từ dầu thô thực hiện tháng 3 ước đạt 5.200 tỷ đồng; lũy kế thu quý I đạt 14.700 tỷ đồng, bằng 52,3% dự toán, tăng 67,6% so với cùng kỳ năm 2021. Số thu tăng chủ yếu do giá dầu tăng mạnh, bình quân quý I đạt khoảng 90 USD/thùng (tăng 30 USD/thùng so với dự toán), tăng 59,5% so với cùng kỳ năm 2021; sản lượng dầu thô thanh toán 1,97 triệu tấn, bằng 28,1% kế hoạch.

Thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu thực hiện tháng 3 ước đạt 22.380 tỷ đồng; lũy kế thu quý I đạt 70.600 tỷ đồng, bằng 35,5% dự toán, tăng 23,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Chi 913 tỷ đồng phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân

Tháng 3/2022, tổng chi cân đối NSNN ước đạt 132.100 tỷ đồng; lũy kế chi quý I/2022 đạt 351.300 tỷ đồng, bằng 19,7% dự toán, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 61.500 tỷ đồng, bằng 11,7% dự toán Quốc hội quyết định, bằng 11,88% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2021 đạt 13,17% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Ngân sách T.U đã chi từ dự phòng bổ sung cho các địa phương 913 tỷ đồng kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong quý I/2022 được thực hiện theo dự toán,

đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn, đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch, các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN. Cân đối ngân sách T.U và ngân sách các cấp địa phương được đảm bảo. ■

M. ANH

Tiến độ lập quy hoạch chậm so với yêu cầu

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ từng nhấn mạnh, quy hoạch có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung, phát triển kinh tế - xã hội nói riêng. Quy hoạch vừa là tiền đề nhưng đồng thời cũng là động lực cho sự phát triển. Vì vậy, quy hoạch bao giờ cũng phải có tính dài hơi và phải đi trước một bước. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch phải luôn luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Năm 2017, Quốc hội ban hành Luật Quy hoạch và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Luật Quy hoạch đã bộc lộ nhiều lúng túng. Do đó, ngày 16/8/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 giải thích một số nội dung của Luật Quy hoạch để gỡ vướng mắc, cho phép lập quy hoạch song song; đồng thời, quy hoạch nào xong trước thì phê duyệt trước, sau đó sẽ điều chỉnh theo nguyên tắc quy hoạch cấp dưới phải phù hợp với quy hoạch cấp trên. Cùng với đó, thời gian qua, Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung 73 luật có liên quan.

Tuy nhiên, Chủ tịch Quốc hội chỉ rõ, quá trình triển khai công tác quy hoạch vừa qua có hai vấn đề lớn khiến lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, cử tri và nhân dân còn lo lắng, băn khoăn. Một là, tiến độ lập quy hoạch còn chậm. Đến nay, hầu hết các quy hoạch phải lập theo Luật Quy hoạch đều chưa được phê duyệt. Hiện mới chỉ có 1 quy hoạch quốc gia về sử dụng đất, 4 quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực giao thông, 1 quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long và 1 quy hoạch tỉnh Bắc Giang... được phê duyệt.

Kết quả giám sát bước đầu của Đoàn giám sát cho thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến việc lập quy hoạch chậm là do Luật Quy hoạch có nhiều quy định mới cả về nội dung và phương pháp lập quy hoạch, quản lý nhà nước theo hướng tích hợp, phối hợp đa ngành

"Gỗ vường" cho công tác lập quy hoạch

□ Đ. KHOA

Trong bối cảnh tiến độ lập quy hoạch chậm và còn nhiều lúng túng, cuộc giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành” của Quốc hội đặt mục tiêu sẽ nhận diện khách quan, chính xác thực trạng công tác quy hoạch, từ đó có những giải pháp hiệu quả, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ và bảo đảm chất lượng công tác quy hoạch.



Đoàn giám sát của Quốc hội làm việc với UBND TP. Hà Nội về công tác quy hoạch

Ảnh: TTXVN

và áp dụng công nghệ tiên tiến, nên việc xây dựng các văn bản hướng dẫn cần nhiều thời gian nghiên cứu, thống nhất giữa các Bộ, ngành để ban hành. Việc tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là nhiệm vụ mới, phức tạp và lần đầu tiên được triển khai đồng thời ở tất cả các cấp, các ngành, đặc biệt là quy hoạch cấp dưới được lập khi quy hoạch cấp trên chưa được ban hành, dẫn đến nội dung quy hoạch cấp dưới khó cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển và giải pháp của quy hoạch cấp trên. Nguồn vốn cho công tác quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia sử dụng vốn đầu tư công, do vậy, nhiều quy hoạch phải chờ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội thông qua mới có cơ sở triển khai thực hiện...

Về mặt chủ quan, Đoàn giám sát chỉ rõ, Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành quá chậm dẫn đến thiếu căn cứ pháp lý cần thiết để triển khai lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch. Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các Bộ, các địa phương còn chậm, thời gian đầu chưa quyết liệt; thời gian thẩm định và phê duyệt quy hoạch kéo dài; chưa có sự phối hợp chặt chẽ và chia sẻ đầy đủ thông tin giữa các ngành và địa phương để đảm bảo sự đồng bộ của quy hoạch được lập theo phương pháp tích hợp, đa ngành...

Khó khăn về kinh phí và lựa chọn tư vấn

Bên cạnh khó khăn do việc ban hành văn bản quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành liên quan đến quy hoạch quá chậm, tại các cuộc làm việc với Đoàn giám sát vừa qua, các Bộ, ngành, địa phương cũng thẳng thắn chỉ ra nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến sự chậm trễ trong lập quy hoạch.

Trong đó, đại diện một số Bộ, ngành phản ánh, hiện nay, một số quy định pháp luật liên quan đến chi phí cho hoạt động quy hoạch được ban hành còn chậm, thiếu hoặc chưa phù hợp với đặc thù của hoạt động quy hoạch như: Quy định về lập dự toán kinh phí cho hoạt động quy hoạch chưa cụ thể; quy định về quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ quy hoạch chưa thực sự phù hợp với hoạt động quy hoạch; chi phí cho việc lập, thẩm định quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công

nhưng một số hoạt động hiện nay vẫn áp dụng định mức chi của nguồn vốn chi thường xuyên...

Đáng chú ý, một vấn đề nổi cộm được nhiều Bộ, ngành chỉ ra đó là khó khăn trong công tác lựa chọn nhà thầu, lựa chọn tư vấn lập quy hoạch. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị chia sẻ, Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chậm vì “sau 2 lần tổ chức đấu thầu, hiện không có nhà thầu tham dự nhận Hồ sơ mời thầu và nộp Hồ sơ dự thầu”. Bộ trưởng cũng chỉ ra thực tế, hiện có rất ít đơn vị tư vấn đủ chuyên môn sâu nhằm bảo đảm chất lượng tư vấn lập các quy hoạch. Trong khi đó, theo quy định pháp luật về đấu thầu, các viện nghiên cứu (đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ) có năng lực và kinh nghiệm tư vấn lập quy hoạch thì lại không được tham gia thực hiện gói thầu dịch vụ tư vấn. Bên cạnh đó, pháp luật về quy hoạch và đấu thầu chưa quy định rõ và nhất quán về thẩm quyền quyết định đầu tư, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nên Bộ cũng lúng túng trong tổ chức thực hiện.

Tương tự, đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thứ trưởng Tạ Quang Đông cho biết, số lượng các đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để có thể lập 2 Quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030 của Bộ là rất ít, do trước đây chủ yếu giao cho các viện thuộc Bộ chủ trì lập; đồng thời, do tổng dự toán thấp nên khi tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu gặp rất nhiều khó khăn...

Trước những khó khăn, bất cập trên, Đoàn giám sát yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục báo cáo bổ sung, làm rõ hơn những kết quả đạt được, ưu điểm và những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân khách quan, chủ quan. Trong đó, cần chỉ rõ nguyên nhân nào do quy định của Luật Quy hoạch chưa phù hợp hoặc do các văn bản dưới luật; nguyên nhân nào do tổ chức thực hiện; tác động của những bất cập trong công tác lập quy hoạch vừa qua... Đồng thời, cần đánh giá cụ thể hơn về trách nhiệm dẫn đến những hạn chế nhằm cá thể hóa trách nhiệm, từ đó xử lý dứt điểm những bất cập, hạn chế.■

Thế nào... (Tiếp theo trang 1)

và giá dịch vụ giáo dục giảm 4,24% (làm CPI giảm 0,23 điểm phần trăm). Căn cứ vào lạm phát cơ bản tháng 3/2022 tăng 0,29% so với tháng trước, tăng 1,09% so với cùng kỳ năm trước và lạm phát cơ bản bình quân quý I/2022 chỉ tăng 0,81% so với cùng kỳ năm 2021 nên TCTK khẳng định biến động giá tiêu dùng chủ yếu là do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.

Thực tế lạm phát quý đầu năm 2022 không đơn giản như vậy khi xuất hiện những dấu hiệu ngày càng rõ nét của “cộng hưởng” lạm phát, cả lạm phát chi phí đẩy đi đôi với nhập khẩu lạm phát lẫn lạm phát do cầu kéo và mạnh nha lạm phát tiền tệ.

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I/2022 tăng 1,89% so

với quý trước và tăng 0,58% so với cùng kỳ năm 2021, nhưng chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp quý I/2022 tiếp tục tăng 1,09% so với quý trước và tăng 4,39% so với cùng kỳ năm trước - mức tăng cao nhất của quý I so với cùng kỳ năm trước kể từ năm 2015 trở lại đây; trong khi chỉ số giá sản xuất dịch vụ cũng tăng 0,79% so với quý trước và tăng 1,98% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù chỉ số giá sản xuất không gây sức ép lên lạm phát năm 2021 song sức ép lên lạm phát năm 2022 ngày càng lớn.

Sang quý I/2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tăng tiếp 15,9% so với cùng kỳ năm trước và chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa tăng 2,7% so với quý trước, tăng tới 10,98% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, chỉ số giá nhập khẩu của một số mặt hàng như khí đốt hóa lỏng tăng vọt tới 44,95% so với cùng kỳ năm trước, xăng dầu các loại tăng 40,44%, thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 27,73%, sắt thép tăng 43,87%, phân bón các

loại tăng 42,68%... khiến cho áp lực nhập khẩu lạm phát trở thành hiện hữu ngay từ quý đầu năm 2022.

Bên cạnh đó, đến quý I/2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đã đảo chiều tăng trở lại ở mức 4,4% so với cùng kỳ năm trước và có thể tiếp tục tăng do Covid-19 đã được kiểm soát tốt. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I/2022 cũng tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước trong khi kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa quý I/2022 tiếp tục tăng 2,47% so với quý trước và tăng 7,51% so với cùng kỳ năm 2021.

Chính sách tiền tệ ổn định vẫn được duy trì sang quý I/2022 khi lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,81% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, tính đến ngày 21/3/2022, chính sách tiền tệ đang có dấu hiệu nới lỏng hơn với tổng phương tiện thanh toán tăng 2,49% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021

tăng 1,49%) và huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 2,15% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 0,54%) còn tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 4,03% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 1,47%).

Tóm lại, lạm phát quý I/2022 là lạm phát chi phí đẩy mà các yếu tố tăng chi phí chủ yếu liên quan đến nhập khẩu lạm phát. Tuy lạm phát quý I/2022 chưa phải là lạm phát tiền tệ do chính sách lãi suất, chính sách tỷ giá hối đoái và chính sách tín dụng vẫn vận động theo hướng bảo vệ giá trị VND đi đôi với kiểm soát cung tiền song đã xuất hiện một số dấu hiệu nới lỏng chính sách tiền tệ. Tương tự, lạm phát quý đầu năm 2022 cũng chưa phải là lạm phát cầu kéo song nếu tổng tiêu dùng trong nước tăng mạnh trở lại đi kèm với nới lỏng chính sách tài khóa, đặc biệt là nới lỏng chính sách chi NSNN thì sự “cộng hưởng” có thể tạo ra áp lực lớn cho mục tiêu kiểm soát lạm phát cả năm dưới 4%.■

Các cơ chế thí điểm hiện hành còn nhiều hạn chế

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ với sự phát triển của các công nghệ số, đã hình thành và thúc đẩy sự phát triển của các mô hình kinh doanh mới như kinh tế chia sẻ; các sản phẩm, dịch vụ mới như taxi công nghệ, công nghệ tài chính... Tuy nhiên, sự xuất hiện của các sản phẩm, dịch vụ mới cũng đặt ra những thách thức cho các cơ quan làm chính sách, khi pháp luật chưa có quy định hoặc không cho phép hoạt động của những sản phẩm, dịch vụ này. Khi đó, cơ chế thí điểm được coi là một giải pháp để điều chỉnh những vấn đề phát sinh trước sự xuất hiện của các sản phẩm, dịch vụ mới chưa được kiểm chứng hoặc quy định bởi khuôn khổ pháp luật. Liên quan đến vấn đề này, ông Phạm Tấn Công - Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết, thời gian qua, một số cơ chế thí điểm đã được xây dựng như: Dịch vụ xe hợp đồng qua ứng dụng điện tử, tiền di động (Mobile Money). Tuy vậy, các cơ chế thí điểm trên vẫn có những điểm hạn chế lớn, chưa thể đáp ứng được nhu cầu của DN. Bởi đặc điểm của các mô hình kinh doanh mới là sự phát triển nhanh chóng của công nghệ sẽ kéo theo nhu cầu của DN tham gia thử nghiệm rất lớn. Trong khi đó, số lượng các cơ chế thí điểm rất ít, như trong giai đoạn 2016-2021, chỉ có 2 cơ chế thí điểm được ban hành. Phạm vi của cơ chế thí điểm cũng rất hẹp, chỉ áp dụng cho một loại sản phẩm, dịch vụ cụ thể (taxi công nghệ, tiền di động).

Bên cạnh đó, theo ông Đậu Anh Tuấn - Trưởng Ban Pháp chế VCCI, các cơ chế thí điểm trên không có cơ chế ban hành rõ ràng. Cụ thể là, xuất phát từ nhu cầu của

Đổi mới cách tiếp cận xây dựng cơ chế thí điểm sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới

□ DIỆU THIÊN

Cơ chế thí điểm (sandbox) là cơ chế dùng để điều chỉnh những vấn đề phát sinh trước sự xuất hiện của các sản phẩm, dịch vụ mới do sự phát triển của các công nghệ mới, mà trong khung khổ pháp luật hiện hành chưa có quy định. Do đó, nếu được vận hành tốt, cơ chế thí điểm sẽ đóng góp tích cực vào sự phát triển của công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo của các DN trong nước.



Nếu được vận hành tốt, cơ chế thí điểm sẽ đóng góp tích cực vào sự phát triển của công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo của các DN trong nước

DN, ý tưởng về việc ban hành cơ chế thí điểm có thể đến từ đề xuất của chính DN. Tuy vậy, việc xử lý đề xuất của DN và chuyển thành cơ chế thí điểm hoặc từ chối đề xuất đó lại không rõ ràng. Vì vậy, có một số quan ngại về tính công bằng giữa các nhóm DN, nhất là với các DN nhỏ và DN khởi nghiệp. Ngoài ra, các cơ chế thí điểm trên không thực sự “miễn trừ” cho DN phải thực hiện một số nghĩa vụ nhất định. Theo ông Tuấn, ý tưởng của việc xây dựng cơ chế thí điểm là cho phép DN được miễn thực hiện những nghĩa vụ nhất định; trong khi đó, nhìn vào các cơ chế thí điểm đã có, dường như các cơ chế này đang có tạo ra không gian bỏ sung

bên cạnh các quy định sẵn có, thay vì “phá bỏ” các quy định này.

Đảm bảo sự minh bạch, công bằng trong xây dựng cơ chế thí điểm

Từ những hạn chế trong triển khai các cơ chế thí điểm, các chuyên gia cho rằng, cần có cách tiếp cận mới về việc xây dựng một cơ chế thí điểm. Đóng góp ý kiến về vấn đề này, PGS,TS. Đinh Trọng Thịnh - Giảng viên cao cấp Học viện Tài chính - cho rằng, trước hết, cần xác định cách tiếp cận xây dựng cơ chế thí điểm theo hướng đa ngành hay đơn ngành. Đơn cử, Ngân hàng Nhà nước hiện đang xây dựng Dự thảo Nghị định

về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng, theo đó, phạm vi thí điểm được xác định nằm trong lĩnh vực ngân hàng. Tuy nhiên, phạm vi thử nghiệm chỉ áp dụng cho ngành ngân hàng có thể bỏ hẹp phạm vi hoạt động của DN. Bởi lẽ, để đáp ứng nhu cầu tài chính đa dạng của người dùng, nhiều DN đã phát triển một loạt các sản phẩm, dịch vụ trong liên ngành tài chính - ngân hàng như bảo hiểm, chứng khoán, trái phiếu, chứng chỉ quỹ... Khi đó, có nguy cơ nhiều dịch vụ mới vẫn thuộc lĩnh vực công nghệ tài chính nhưng không được tiến hành thử nghiệm, hoặc có thể phải thử nghiệm theo một cơ chế khác. Bởi vậy, cách tiếp cận đó gây lãng phí thời gian, công sức của DN và tạo ra nguy cơ chồng lấn, không đồng nhất về cơ chế quản lý hoạt động thử nghiệm. Trong khi đó, nếu xây dựng cơ chế thí điểm theo hướng đa ngành sẽ có nhiều ưu điểm. Theo đó, có thể hình dung, cơ chế này sẽ cho phép mọi mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ mới, dù thuộc lĩnh vực nào, đều có thể đăng ký tham gia thử nghiệm. Cơ chế này sẽ xác lập một trình tự, thủ tục rõ ràng về quy trình nhận và trả lời với đề xuất thử nghiệm từ phía DN. Khi đó, cơ

quan quản lý nhà nước không thể không trả lời hoặc lấy lý do không có cơ sở pháp lý để từ chối yêu cầu thiết lập môi trường thử nghiệm của DN.

Chia sẻ thêm, ông Đậu Anh Tuấn cho rằng, cần chú ý đến quy mô thử nghiệm. Theo ông Tuấn, tham gia vào cơ chế thử nghiệm, trong nhiều trường hợp, là cơ hội để DN tiếp cận và định hướng thị trường về sản phẩm, dịch vụ của mình, khi đó có thể tạo ra ưu thế thị trường cho một vài DN, gây bất bình đẳng trong kinh doanh. Lấy trường hợp của hãng Grab làm ví dụ, Quyết định số 24/QĐ-BGTVT cho phép thí điểm triển khai dịch vụ xe hợp đồng qua ứng dụng điện tử của Grab tại 5 tỉnh, thành phố gồm Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Ninh. Kết quả, số lượng phương tiện tham gia thí điểm lên tới hơn 34.700 xe, gấp hơn 105 lần so với tổng số lượng phương tiện tham gia lúc đầu. Việc được cấp phép chính thức trước các đối thủ khác cũng góp phần giúp Grab chiếm lĩnh thị trường gọi xe trực tuyến tại Việt Nam, bỏ xa các đối thủ khác cùng lĩnh vực.

Do đó, theo ông Tuấn, cơ quan quản lý cần quan tâm khi xác định giới hạn về quy mô thử nghiệm phù hợp cho từng trường hợp. “Các quy định của cơ chế thí điểm cần được thiết kế một cách minh bạch, rõ ràng, nhằm đảm bảo sự công bằng giữa các DN và hạn chế nguy cơ tiêu cực có thể xảy ra” - ông Tuấn nêu.

Huy động...

(Tiếp theo trang 1)

nông nghiệp và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)..., các hợp tác xã được hỗ trợ để tổ chức lại sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất, tham gia mô hình cánh đồng lớn, mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo hướng VietGAP, GlobalGAP. Đến nay, trên địa bàn tỉnh cũng xuất hiện một số mô hình hợp tác xã thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, nổi bật như: Hợp tác xã Thương mại - Dịch vụ Phường 1, Hợp tác xã Rạch Gầm, Hợp tác xã Mỹ Tịnh An, Mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao, sản xuất rau an toàn, mô hình hợp tác xã phát triển sản phẩm nông nghiệp gắn với sản phẩm OCOP và kết hợp với du lịch nông thôn...

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã tới thăm mô hình sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã thanh long Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo với 250 thành viên, hoạt động chủ yếu trong việc liên kết sản xuất, tiêu thụ thanh long và một số cây hoa màu chủ lực của Tiền Giang trên diện tích 300ha. Nhiều năm qua, hợp tác xã đã sản xuất theo quy trình GlobalGAP, sản phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu đi châu Âu, Mỹ, Úc, Trung Quốc. Năm ngoái, Hợp tác xã có doanh thu khoảng 50 tỷ đồng, ngoài lợi nhuận 3.000

đồng/kg cho nông dân, Hợp tác xã vẫn lãi 1,8 tỷ đồng. Doanh thu mỗi thành viên Hợp tác xã khoảng 300 - 400 triệu mỗi năm.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã đánh giá cao Hợp tác xã Mỹ Tịnh An có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, tổ chức liên kết sản xuất tốt, phát triển vùng trồng sản phẩm chủ lực địa phương như thanh long, dưa. Sản phẩm sản xuất với công nghệ tiên bộ, đảm bảo tiêu chuẩn cao, hướng đến xuất khẩu sang các thị trường khó tính theo hướng chính ngạch. Hợp tác xã quan tâm đến lợi ích của xã viên, đảm bảo thu nhập tốt cho lao động. Trước những băn khoăn về một số khó khăn cần khắc phục của Hợp tác xã, Chủ tịch nước đề nghị lãnh đạo huyện Chợ Gạo và tỉnh Tiền Giang cần hỗ trợ giải quyết; đồng thời đề nghị Hợp tác xã Mỹ Tịnh An tiếp tục có biện pháp mở rộng sản xuất, vùng nguyên liệu các sản phẩm chủ lực địa phương, đẩy mạnh liên kết sản xuất, phục vụ cả xuất khẩu và thị trường trong nước.

Làm việc với lãnh đạo tỉnh Tiền Giang về kết quả phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh chủ trương quan trọng của Đảng ta là kinh tế nhà nước cùng kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Do đó, cùng với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể thì cần những cơ chế tốt hơn để phát triển kinh tế hợp tác trong thời gian tới sát với yêu cầu thực tiễn hơn.

Đánh giá về kết quả phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã trên địa bàn Tiền Giang, Chủ tịch nước cho rằng, tỉnh đã triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 13-NQ/TW, quyết liệt trong xử lý, tái cơ cấu các cơ sở yếu kém. Đến nay, phát triển kinh tế tập thể ở Tiền Giang tương đối đa dạng, có nhiều mô hình hiệu quả, được nhân rộng và trở thành một xu thế phát triển tốt, đóng góp ngày càng tích cực vào lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói, giảm nghèo ở địa phương.

Về những bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, kinh tế tập thể nói riêng ở Tiền Giang, Chủ tịch nước chỉ rõ, tốc độ phát triển còn dưới mức tiềm năng, quy mô kinh tế còn nhỏ, sản xuất còn manh mún. Kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác xã dù đã được quan tâm, phát triển nhưng vẫn còn thiếu những thương hiệu lớn, tham gia sâu vào chuỗi giá trị; kết nối kinh tế - thương mại còn nhiều bất cập.

Về hướng phát triển của Tiền Giang trong thời gian tới, Chủ tịch nước nhấn mạnh đến yêu cầu về khai thác tài nguyên “nhất cận thị, nhì cận giang” ở địa phương một cách hiệu quả hơn; trong đó, chú trọng phát triển mạnh mẽ nông nghiệp thông minh, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Cùng với đó là phát triển kinh tế du lịch, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; đặc biệt cần chú trọng đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp sáng tạo. Chú trọng hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất; đào tạo nguồn nhân lực; liên kết hợp tác trong phát triển vùng, khu vực.

Nhấn mạnh đến xu hướng tất yếu phát triển kinh tế hợp tác xã ở Việt Nam, cần tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ, cụ thể hơn trong thời gian tới, Chủ tịch nước cũng nêu ra những vấn đề như: Tồn tại trong chính sách, pháp luật cho phát triển kinh tế hợp tác xã; vấn đề giải quyết vốn, chất lượng quản lý, điều hành, vấn đề đất đai và đặc biệt là liên kết giữa các hợp tác xã từ đầu vào đến đầu ra trong nông nghiệp; phục vụ lợi ích xã viên và cộng đồng.

Khẳng định tính đúng đắn trong chủ trương của Đảng đối với lĩnh vực này, Chủ tịch nước đề nghị lãnh đạo, chính quyền và người dân tỉnh Tiền Giang cần bám sát chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; đảm bảo các nguyên tắc dân chủ và đồng thuận, tự nguyện, tự quyết, cùng chịu trách nhiệm trong liên kết, hợp tác.

Chủ tịch nước đề nghị Tiền Giang tổ chức tốt việc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục phát triển kinh tế tập thể; có những đề xuất, kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện Nghị quyết phù hợp, sao cho phát huy hơn nữa hiệu quả mô hình kinh tế quan trọng này; đồng thời tăng cường áp dụng kinh nghiệm các mô hình tiên tiến ở trong và ngoài nước. Đặc biệt, Chủ tịch nước mong muốn Tiền Giang phát huy hơn nữa vai trò mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, huy động sức mạnh tổng hợp trong vận động các hội viên tham gia phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn. ■

Theo TTXVN

Nguồn nước ngầm đang có dấu hiệu suy giảm

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UN-ESCO) cho biết, nước ngầm hiện chiếm khoảng 50% lượng nước sinh hoạt trên toàn thế giới và 25% lượng nước được sử dụng để tưới tiêu. Tuy nhiên, nguồn nước ngầm ở nhiều quốc gia ngày càng cạn kiệt, để lại hậu quả nghiêm trọng do bị khai thác quá mức và ô nhiễm nặng. Tại Việt Nam, hiện tượng này cũng đang diễn ra phổ biến và đã được cảnh báo từ nhiều năm nay.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) - TS. Nguyễn Minh Khuyển - cho hay, lãnh thổ Việt Nam được phân chia khoảng 28 đơn vị chứa nước ngầm. Theo kết quả Dự án Biên hội, thành lập bản đồ tài nguyên nước ngầm tỷ lệ 1:200.000 (năm 2018) do Bộ TN&MT thực hiện, tổng trữ lượng tài nguyên nước ngầm dự báo trên toàn lãnh thổ Việt Nam (chưa kể hải đảo) khoảng 189,3 triệu m³/ngày (nước nhạt) và khoảng 61,4 triệu m³/ngày (nước mặn), thuộc loại lớn so với khu vực. Tuy vậy, khả năng khai thác lại phụ thuộc nhiều vào đặc điểm, điều kiện địa chất thủy văn của từng khu vực. Chỉ các khu vực đồng bằng, đồng bằng ven biển và khu vực Tây Nguyên là có điều kiện thuận lợi để khai thác nước ngầm tập trung, với quy mô lớn để phục vụ các nhu cầu sử dụng nước.

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Bộ TN&MT cảnh báo, nguồn nước dưới đất ở nhiều địa phương trong cả nước đang có dấu hiệu suy giảm, trong đó, tỷ lệ sử dụng nước ngầm cho công nghiệp tương đối lớn. Tại TP. HCM, ước có khoảng 57% các DN sử dụng nước ngầm, tổng công suất khai thác của cả khu vực DN và dân cư đạt khoảng 600.000 m³/ngày. Còn tại Hà Nội, ước tính nguồn nước ngầm chiếm khoảng 70% nhu cầu của Thành phố, khoảng 1,3 triệu m³/ngày. Riêng Đồng bằng sông Cửu Long,

Bảo vệ nguồn nước ngầm trước nguy cơ cạn kiệt

□ HỒNG NHUNG

Sức ép gia tăng dân số và phát triển kinh tế đã khiến nguồn nước nói chung và nước ngầm nói riêng đang ngày càng bị khai thác, sử dụng vượt quá lượng có thể phục hồi. Hướng tới sự phát triển bền vững, giới chuyên gia khuyến nghị, Việt Nam cần tăng cường các biện pháp bảo vệ để hạn chế thấp nhất sự cạn kiệt nguồn tài nguyên này.



Việt Nam cần tăng cường các biện pháp bảo vệ để hạn chế thấp nhất sự cạn kiệt nguồn tài nguyên nước ngầm

nước ngầm trong các tầng chứa nước hầu hết phải đối mặt với tình trạng hạ thấp sâu và xâm nhập mặn vào mùa khô. Ở nhiều địa phương, mực nước ngầm có tốc độ hạ thấp mạnh từ 0,3 - 0,5m/năm như: TP. HCM, Tiền Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long... Thậm chí, tại một số địa phương, tốc độ mực nước ngầm hạ thấp đến 0,55m/năm (thị trấn Tân Trụ, tỉnh Long An); 0,92m/năm (thị trấn Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp); một số khu vực có xu hướng gia tăng xâm nhập mặn cả về diện tích và nồng độ như: Trà Vinh, Hậu Giang, Cà Mau...

Nhà nước và doanh nghiệp chung tay bảo vệ nguồn nước ngầm

Để tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước ngầm, ứng phó với suy giảm chất lượng nước ngầm, ông Nguyễn Minh Khuyển cho biết, Bộ TN&MT đã và đang tập trung sửa đổi Luật Tài nguyên nước 2012; đẩy mạnh triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ tài nguyên nước ngầm tại các địa phương, đặc biệt là việc ban hành Danh mục vùng hạn chế khai thác nước ngầm, thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước ngầm phù

hợp; xử lý, trám lấp các giếng hồng, không sử dụng nhằm hạn chế ô nhiễm nước ngầm.

Đồng thời, Bộ TN&MT tổ chức quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước quốc gia, trong đó quy hoạch khai thác hợp lý, điều chỉnh phương án khai thác nước ngầm hiện tại cho phù hợp, đảm bảo tổng lượng khai thác không vượt quá trữ lượng của nước ngầm, không vượt ngưỡng giới hạn khai thác an toàn. Tổ chức thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt.

Cùng với đó, Bộ đề xuất từng bước đầu tư nâng cấp, hoàn thiện việc xây dựng, vận hành hệ thống giám sát hoạt động khai thác nước ngầm để theo dõi, phát hiện các công trình bị suy giảm mực nước quá mức và có phương án xử lý kịp thời; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nước ngầm. Ngoài ra, Bộ sẽ tiến hành nghiên cứu áp dụng các giải pháp để tăng cường khả năng trữ nước ngọt, giảm dần việc khai thác nước ngầm; nghiên cứu áp dụng các giải pháp lưu giữ nước mưa ở các khu đô thị, dân cư tập trung nhằm giảm bớt tình trạng ngập úng, đồng thời bổ sung nhân tạo cho nước ngầm. Cùng với các giải pháp trên, Bộ TN&M còn chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò quan trọng của nước ngầm bằng nhiều hình thức.

Bên cạnh nỗ lực từ khối nhà nước, nhiều DN tại Việt Nam đã đưa việc giảm lượng nước ngầm dùng trong sản xuất, kinh doanh vào kế hoạch phát triển. Nestlé Việt Nam và La Vie mới đây thông báo, lượng nước sử dụng để sản xuất trên mỗi sản phẩm của 2 DN này hiện giảm hơn 30% so với năm 2010. Hai công ty này cũng tích cực chia sẻ các sáng kiến và kỹ thuật giúp sử dụng nước hiệu quả đến cộng đồng, các đối tác, nhà cung cấp trong chuỗi sản xuất. Đơn cử, tại khu vực Tây Nguyên, Chương trình Nescafé Plan được Nestlé Việt Nam triển khai từ năm 2011 đến nay đã giúp gần 35.000 hộ nông dân giảm 40 - 65% lượng nước để canh tác cà phê. La Vie cũng đang hỗ trợ Công ty cấp thoát nước Long An tăng 40% năng suất xử lý nước bề mặt, giảm phụ thuộc vào nước ngầm trong cung cấp nước sinh hoạt.

Giới chuyên gia kỳ vọng, những hành động cụ thể, minh bạch, liên tục từ phía các DN sẽ là một nguồn động lực lớn để phối hợp với cộng đồng và chính quyền các địa phương giải quyết các thách thức về suy giảm nguồn nước ngầm nói riêng, đảm bảo sự bền vững của nguồn nước nói chung.■

3 tháng, thu được 7.250 tỷ đồng nợ thuế

Theo Tổng cục Thuế, 3 tháng đầu năm 2022, ngành thuế đã thu được 7.250 tỷ đồng tiền nợ thuế. Cơ quan thuế các cấp đã thực hiện xử lý khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền chậm nộp không còn khả năng nộp NSNN theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN (Nghị quyết 94) ước đạt 150 tỷ đồng.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn yêu cầu cơ quan thuế các cấp chủ động phân tích nguyên nhân từng khoản nợ thuế, tính chất nợ tại các địa phương để Tổng cục Thuế có giải pháp xử lý, thu hồi nợ thuế hiệu quả. Bên cạnh đó, Vụ Quản lý nợ thuộc Tổng cục Thuế cần tận dụng tối đa các ứng dụng công nghệ thông tin sẵn có, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ, chủ động đề xuất phương án tháo gỡ kịp thời. Ngoài ra, sớm tổ chức sơ kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện xử lý khoanh nợ, xóa nợ theo Nghị quyết 94 của Quốc hội.■
 MINH ANH

Sản xuất công nghiệp tiếp tục khởi sắc

Sản xuất công nghiệp trong quý I/2022 tiếp tục khởi sắc với giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 7,07% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,79%; sản xuất và phân phối điện tăng trưởng ổn định; ngành khai khoáng tăng trưởng dương chủ yếu do khai thác than và quặng kim loại tăng.

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp quý I/2022 ước tính tăng 7,07% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,79%, đóng góp 2,05 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,42%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,54%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 1,23%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2022 tăng 19,1% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2021 (cùng kỳ năm 2021 tăng 5,8%). Chỉ số tồn kho toàn

ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/3/2022 tăng 4,8% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 17,7% so với cùng thời điểm năm trước. Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân quý I năm nay là 79,9%, trong khi bình quân quý I/2021 là 75,1%.

QUỲNH ANH

Có 49 doanh nghiệp có vốn hóa thị trường trên 1 tỷ USD

Thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) cho thấy, hết tháng 3/2022, trên HOSE có 49 DN có vốn hóa hơn 1 tỷ USD, trong đó có 3 DN xếp đầu có vốn hóa trên 10 tỷ USD, bao gồm: Tập đoàn Vingroup (VIC), Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) và Công ty Cổ phần Vinhomes (VHM).

Trong khi đó, 3 DN xếp cuối có vốn hóa từ 1 - 1,1 tỷ USD là: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LPB), Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) và Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ). Tổng giá trị vốn hóa thị trường của 49 DN này đạt gần 206 tỷ USD.■

HỒNG NHUNG

Tích lũy kinh nghiệm, phát triển kiểm toán hoạt động trong đầu tư công

□ NGUYỄN LỘC

Vai trò quan trọng của kiểm toán hoạt động đối với đầu tư công

Giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo sự lan tỏa trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhưng trong thời gian qua, đầu tư công tại các địa phương lại đang diễn ra rất dàn trải, phân bổ vốn chậm và còn một số sai sót, dẫn đến tình trạng lãng phí, thất thoát trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công và cần phải được quản lý chặt chẽ hơn nữa. Theo Vụ Tổng hợp (KTNN), với vai trò là cơ quan kiểm toán tài chính công, tài sản công nói chung, đầu tư công nói riêng, thời gian qua, KTNN đã tiến hành nhiều cuộc kiểm toán để đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Đáng chú ý, các cuộc KTHĐ được tổ chức chuyên sâu, hoặc lồng ghép trong các cuộc kiểm toán chuyên đề về vấn đề đầu tư công đã được thực hiện và mang lại những kết quả, tác động nhất định.

Từng có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, TS. Tăng Thị Thiệm (Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Thanh tra Chính phủ) đánh giá, bằng việc kiểm toán để đánh giá, xác nhận tính đúng đắn và trung thực của các thông tin tài chính của Chính phủ, các đơn vị sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước về việc tuân thủ chế độ, tiêu chuẩn, định mức về vốn đầu tư công do Nhà nước quy định không chỉ nhằm mục đích xác nhận số liệu quyết toán, minh bạch tài chính mà còn góp phần răn đe sai phạm, tham nhũng, lãng phí trong chi tiêu công, ngăn ngừa rủi ro phát sinh trong hoạt động đầu tư công. “Số liệu chi tiêu công được KTNN kiểm tra và xác nhận là cơ sở tin cậy để Chính phủ hoạch định các chính sách; để Quốc hội quyết định, phê chuẩn các chỉ tiêu kinh tế và chính sách kinh tế, tài chính, dự án quan trọng quốc gia” - TS. Tăng Thị Thiệm cho biết.

Thông qua KTHĐ, hiệu quả đánh giá công tác quản lý đầu tư công ngày càng rõ rệt hơn. KTHĐ

Thời gian qua, cùng với việc tiếp tục duy trì và đưa kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ đi vào chiều sâu, KTNN đã từng bước chú trọng hơn tới loại hình kiểm toán hoạt động (KTHĐ), trong đó tập trung đánh giá kết quả đầu ra để đưa ra những khuyến cáo, ngăn chặn kịp thời các sai sót để tránh thất thoát, lãng phí, nhất là đối với lĩnh vực đầu tư công.



Thời gian qua, KTNN đã tiến hành nhiều cuộc kiểm toán để đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công
Ảnh tư liệu

chú trọng mục tiêu đánh giá đầu ra của việc sử dụng nguồn lực công và có khuyến cáo kịp thời tới cơ quan chức năng. Cách tiếp cận kiểm toán truyền thống tập trung vào việc kiểm toán tính tuân thủ trong quyết toán ngân sách. Nhưng vào thời điểm đó, tất cả các dự án của Chính phủ và cơ quan quản lý nhà nước đã kết thúc, nên không thể làm thay đổi gì nữa - các chuyên gia nhấn mạnh.

Theo đó, KTHĐ đang dần khẳng định vai trò là công cụ đắc lực trong quản lý kinh tế cả về vi mô và vĩ mô thông qua việc tổ chức kiểm toán đối với các lĩnh vực, ngành, các loại hình đơn vị kinh tế mà ở đó phát sinh hoạt động đầu tư công. Đơn cử, KTHĐ giúp đánh giá một cách khách quan hiệu lực của bộ máy quản lý cùng với mức độ thực hiện các mục tiêu trong hoạt động của đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động đầu tư công; đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý và sử dụng các nguồn lực kinh tế của đơn vị... Đối với công tác quản lý kinh tế vĩ mô, KTHĐ góp phần đánh giá toàn diện, trên

cơ sở đó thúc đẩy, nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực các nguồn lực của Nhà nước trong đầu tư công tại các ngành, địa phương cũng như trong toàn bộ nền kinh tế.

Tích lũy kinh nghiệm để tăng cường, nâng cao chất lượng kiểm toán

Theo xu thế chung của sự phát triển kinh tế - xã hội, KTHĐ đang được đẩy mạnh và dần chiếm phần lớn trong số lượng kiểm toán. Số lượng các cuộc KTHĐ đã chiếm gần 80% các cuộc kiểm toán ở Anh, 70% các cuộc kiểm toán ở Canada, trong đó đầu tư công cũng là lĩnh vực thu hút nhiều cuộc KTHĐ. Những chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức về KTHĐ quốc tế góp phần hữu ích, thiết thực cho quá trình phát triển KTHĐ của KTNN Việt Nam.

Nâng cao nhận thức toàn diện của kiểm toán viên về KTHĐ là yêu cầu được Quỹ Kiểm toán và trách nhiệm giải trình Canada (CAAF) đặt ra. Theo đó, khi tiến hành kiểm toán, cơ quan kiểm toán cần phải

chú ý các yêu cầu về tính 3E (tính hiệu quả, hiệu lực, kinh tế) và 2E (môi trường, công bằng); mối quan hệ của các bên; xây dựng mục tiêu, phạm vi và tiêu chí kiểm toán, thu thập và phân tích bằng chứng, tài liệu hóa công việc kiểm toán.

Trong quá trình kiểm toán, các kiểm toán viên cần biết cách thiết kế một chiến lược thu thập bằng chứng, đưa ra xét đoán chuyên môn về tính đầy đủ và phù hợp của bằng chứng, áp dụng ba kỹ thuật thu thập bằng chứng; áp dụng kỹ thuật chọn mẫu và phân tích tổng thể trong một cuộc kiểm toán; áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phổ biến. Đặc biệt, CAAF cũng nhấn mạnh đến sự tham gia hiệu quả của đối tượng kiểm toán đến thành công của cuộc kiểm toán. Theo đó, các kiểm toán viên cần áp dụng các kỹ năng để cải thiện các mối quan hệ; các thực hành tốt để thúc đẩy sự tham gia hiệu quả của các đơn vị được kiểm toán trong mỗi giai đoạn kiểm toán.

Nêu cụ thể về kiểm toán quản lý đầu tư công từ thực tiễn kiểm toán, tại KTNN Liên bang Đức,

theo kiến nghị của KTNN, cơ quan lập pháp đã quyết định ra điều luật bắt buộc cơ quan nhà nước phải tiến hành khảo sát tính kinh tế một cách thỏa đáng đối với tất cả các bên có tác động tài chính. Từ đó, các cơ quan có trách nhiệm phải tiến hành khảo sát kinh tế khi lập kế hoạch các dự án mới, kể cả khi điều chỉnh các dự án đang tiến hành; khi thực hiện dự án và khi kết thúc dự án. Việc khảo sát tính kinh tế phải bao gồm các nội dung: Phân tích hiện trạng, nhu cầu tác động; các mục tiêu, hình dung về thứ tự ưu tiên, tranh chấp mục tiêu có thể có; những tác động tài chính...

Là một trong những cơ quan kiểm toán thực hiện các cuộc KTHĐ từ tương đối sớm, từ kinh nghiệm được rút ra, KTNN Indonesia lưu ý, khi tiến hành KTHĐ tại khu vực công, cần chú trọng xây dựng tiêu chí kiểm toán chính xác. Bởi, các tiêu chí kiểm toán đáng tin cậy và có thể đo lường được là “chìa khóa” để dẫn đến sự thành công cho các cuộc KTHĐ nói chung và trong lĩnh vực đầu tư công nói riêng. Tiếp đó, các kiến nghị kiểm toán phải mang tính xây dựng và khả thi, khuyến khích các đơn vị được kiểm toán thực hiện.

Trên thực tế, các chia sẻ, kinh nghiệm về KTHĐ nói chung, KTHĐ trong lĩnh vực đầu tư công nói riêng của các tổ chức quốc tế, cơ quan kiểm toán các nước đều rất hữu ích đối với KTNN Việt Nam, nhất là trong bối cảnh KTNN Việt Nam đẩy mạnh thực hiện KTHĐ và các nội dung kiểm toán mới theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong điều kiện nguồn lực để thực hiện các cuộc KTHĐ chuyên biệt còn hạn chế, nhiều ý kiến chuyên gia cũng cho rằng, trước hết, KTNN cần tiếp tục đẩy mạnh KTHĐ lồng ghép trong các cuộc kiểm toán chuyên đề. Kiểm toán viên cần phối hợp chặt chẽ với đối tượng kiểm toán để xác định được mục tiêu đánh giá, các chuẩn đo lường để đánh giá mức độ đạt mục tiêu đề ra. Mặt khác, cần bố trí nhân sự, thời gian hợp lý để tập trung đi sâu phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công, từ đó đưa ra những thông tin tin cậy, kịp thời và có chất lượng, đáp ứng tốt hơn yêu cầu về công tác quản lý, điều hành chi đầu tư của Nhà nước.■

Lãi suất liên ngân hàng đang thiết lập mặt bằng mới

Theo báo cáo mới công bố của SSI Research, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng đã tăng mạnh trong giai đoạn đầu năm dưới áp lực thanh khoản trong hệ thống dịp trước Tết Nguyên đán. Thanh khoản tại thời điểm hiện tại đã tương đối ổn định và chỉ mang tính thiếu hụt cục bộ ở một số ngân hàng nhỏ. Tuy nhiên, lãi suất liên ngân hàng vẫn duy trì ở mức cao trong bối cảnh tín dụng có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ.

SSI Research nhận định, nhiều khả năng mặt bằng lãi suất này đang thiết lập mặt bằng mới, cao hơn nhiều so với bình quân trong năm 2021.

Đ. THÀNH

HOSE: 66 mã chứng khoán không được cấp margin trong quý II

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) vừa công bố danh sách 66 mã cổ phiếu không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ (margin) quý II/2022. Đa phần các cổ phiếu không được giao dịch ký quỹ đều là chứng khoán thuộc diện cảnh báo, kiểm soát hoặc kiểm soát đặc biệt, hoặc chưa đủ thời gian niêm yết.

Trong đó có 22 mã cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo; 9 mã thuộc diện thời gian niêm yết dưới 6 tháng; 11 mã có lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 là số âm, hoặc báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán có ý kiến

không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán; số còn lại là thuộc trường hợp chứng khoán bị kiểm soát. Trước đó, trong quý I/2022, danh sách cắt margin trên HOSE cũng ghi nhận có 66 cổ phiếu.

H. ANH

Tháo gỡ vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Công văn số 1918/VPCP-CN truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ thi công Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông.

Những ngày gần đây, trên một số trang tin truyền thông phản ánh tình trạng giá nguyên vật liệu tăng cao; người dân cản trở máy móc vào mỏ đất khai thác vật liệu; năng lực một số nhà thầu yếu kém... đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020. Về vấn đề này, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương liên quan khẩn trương kiểm tra, kịp thời xử lý, tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc theo phản ánh nêu trên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.■

HỒNG NHUNG

Kiến thức - Kinh nghiệm

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG:

Thông lệ quốc tế và khuyến nghị đối với Việt Nam

□ TS. TRẦN PHƯƠNG THÙY - Khoa Kế toán, Kiểm toán, Học viện Ngân hàng

Thực hành kiểm toán hoạt động theo chuẩn quốc tế

ISSAI 3200 - Hướng dẫn quy trình kiểm toán hoạt động của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) quy định: Thực hành KTHĐ tốt được thể hiện qua mô tả các mục tiêu đánh giá. Các mục tiêu kiểm toán cần được trình bày rõ ràng, ngắn gọn nhất và kiểm toán viên (KTV) nên tránh thực hiện nhiều mục tiêu trong một cuộc kiểm toán. Đoạn 31, ISSAI 3200 hướng dẫn KTV thực hành để tạo ra các câu hỏi đánh giá nhằm giải quyết các mục tiêu đánh giá. Điều này sẽ giúp xác định mục tiêu và cấu trúc cuộc kiểm toán.

Thực hành tốt KTHĐ được thể hiện qua việc thảo luận về phạm vi kiểm toán với đơn vị được kiểm toán ngay khi bắt đầu. Điều này có thể giúp giảm thiểu những quan niệm sai hoặc những kỳ vọng vượt xa thực tế. Bên cạnh đó, thực hành tốt KTHĐ còn được thể hiện qua việc xác định các tiêu chí kiểm toán, gồm tiêu chí định tính hoặc định lượng và xác định những nội dung đánh giá về đơn vị được kiểm toán. Các tiêu chí đánh giá phải dựa trên căn cứ khoa học để tránh xét đoán chủ quan. KTV có thể dựa vào thiết lập các tiêu chí đo lường hiệu quả hoạt động hoặc tham khảo ý kiến của chuyên gia. Mặt khác, KTV cần thận trọng khi sử dụng các tiêu chí hoạt động hoặc tiêu chuẩn dựa trên các thông tin kế hoạch, dự toán của đơn vị được kiểm toán.

Để thực hành tốt KTHĐ, KTV cần am hiểu đơn vị được kiểm toán, thiết kế chương trình và kế hoạch kiểm toán logic, liên kết các mục tiêu đánh giá với phạm vi và câu hỏi kiểm toán, tiêu chí đánh giá, phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu. Không có mô hình áp dụng chung nào về cách lập kế hoạch và thiết kế KTHĐ cho mọi cuộc kiểm

Kiểm toán hoạt động (KTHĐ) là loại hình kiểm toán mang lại giá trị gia tăng cho đơn vị được kiểm toán thông qua các phương pháp cải tiến. Tuy nhiên, đây là loại hình kiểm toán đòi hỏi các kiểm toán viên (KTV) phải có năng lực tổng hợp, phân tích, có khả năng lập kế hoạch kiểm toán, xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và thực hiện các phương pháp kiểm toán phù hợp, mang lại hiệu quả cao.



KTHĐ là loại hình kiểm toán mang lại giá trị gia tăng cho đơn vị được kiểm toán thông qua các phương pháp cải tiến
Ảnh minh họa

toán. Do đó, trong mỗi trường hợp, KTV phải xem xét phương pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị kiểm toán.

ISSAI 3200 yêu cầu các KTV khi thực hiện KTHĐ cần có năng lực tổng hợp, kiến thức sâu rộng về kiểm toán và phân tích. Trưởng nhóm chịu trách nhiệm thực hiện công việc kiểm toán, phân bổ nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. Trưởng nhóm đảm bảo báo cáo kiểm toán chất lượng cao và kịp thời, đảm bảo việc thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị được kiểm toán. ISSAI 3200 cũng khẳng định, thực hành kiểm toán tốt phải gắn liền với việc tìm kiếm cơ hội phát triển năng lực cho KTV như một phần của công việc kiểm toán.

Trong quá trình kiểm toán, trưởng nhóm phải thường xuyên giám sát KTV và mọi hoạt động kiểm toán theo hình thức điện tử hoặc được ghi lại trong các giấy tờ làm việc.

Đối với quá trình lập kế hoạch kiểm toán, Đoạn 61, ISSAI 3200 khẳng định thực hành KTHĐ tốt bao gồm thảo luận về các rủi ro kiểm toán cụ thể. Đánh giá rủi ro có thể gồm nhiều hình thức nhưng thường được thực hiện bằng cách giải quyết các câu hỏi sau: Có đủ dữ liệu không và dữ liệu này có chất lượng tốt không? Nhóm đánh giá có đủ kỹ năng, kiến thức cho cuộc kiểm toán không? Khung thời gian và nguồn lực cần thiết để tiến hành kiểm toán có khả thi không? Chủ đề kiểm toán có nhạy cảm hay gây tranh cãi không?

Trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán, các cuộc thảo luận sơ bộ với đơn vị được kiểm toán rất quan trọng nhằm thông báo cho đơn vị về nội dung kiểm toán, những vấn đề đang gặp phải và tìm hiểu nguyên nhân để hỗ trợ họ đưa ra giải pháp phù hợp. Đoạn 65, ISSAI 3200 nhấn mạnh, các cuộc thảo luận với các nhà quản lý và nhân viên tại đơn vị được kiểm toán có thể định hướng lại các mục tiêu ban đầu của cuộc kiểm toán. Ngoài ra, KTV nhà nước có thể cần thảo luận với các KTV nội bộ của đơn vị được kiểm toán và tận dụng kinh nghiệm, tư liệu kiểm toán của họ.

Trong giai đoạn hoàn tất và lập báo cáo kiểm toán, các bản dự thảo báo cáo kiểm toán cần được gửi tới các bên thứ ba (các tổ chức, cá nhân

có liên quan trong báo cáo) và đơn vị được kiểm toán. Khi đó, KTV cần xem xét sự phản hồi của bên thứ ba chiếm tỷ trọng bao nhiêu trong việc đưa ra quyết định cuối cùng. Nội dung gửi cho bên thứ ba có thể là toàn bộ báo cáo hoặc các phần chính của báo cáo, nhưng thường được khuyến nghị là các bản trích dẫn. Trong giai đoạn theo dõi thực hiện kiến nghị sau kiểm toán, kết quả của quá trình theo dõi cần được báo cáo một cách thích hợp để cung cấp phản hồi cho Quốc hội và cơ quan quản lý.

Các khuyến nghị với Kiểm toán nhà nước

Để đảm bảo việc thực hành KTHĐ hiệu quả, KTNN cần thúc đẩy việc tuân thủ theo các chuẩn mực quốc tế về KTHĐ do INTO-SAI ban hành thông qua việc phát triển và sử dụng nhất quán các hướng dẫn và tài liệu đánh giá hiệu suất, trong đó nêu ra các bước chính trong việc lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Việc áp dụng một quy trình đảm bảo chất lượng tổng thể cũng tạo niềm tin rằng hoạt động cốt lõi của KTNN được tiến hành nhất quán và đạt tiêu chuẩn.

KTNN cần có sổ tay KTHĐ được thiết lập dựa trên các hướng dẫn của INTOSAI và những vấn đề về quy định pháp lý hiện hành. Ở cấp độ thực hành kiểm toán và đảm bảo phù hợp với chuẩn mực kiểm toán chung của INTOSAI, KTNN cần quan tâm tới việc thiết lập các cơ chế kiểm soát chất lượng định kỳ với một quy trình đầy đủ. Điều này để đảm bảo cho việc lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo tuân thủ theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn chung của INTOSAI.

KTHĐ là loại hình kiểm toán phức tạp đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm cùng các xét đoán, khả năng phân tích, tổng hợp cao của KTV. Do đó, để nắm chắc các yêu cầu về chuyên môn và nâng cao kỹ năng thực hiện, các KTV cần tăng cường trau dồi năng lực thông qua việc tham gia các khóa đào tạo, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về thực hành KTHĐ. Mỗi KTV cần tự giác nâng cao trình độ của mình để đảm bảo hiệu quả cho cuộc kiểm toán.■

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

KTNN vừa triển khai các cuộc kiểm toán chuyên đề: Công tác quản lý nhà nước về đất đai giai đoạn 2017-2021 của 2 tỉnh Đồng Nai, Cà Mau; Việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021; Việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 tại các tỉnh: Tây Ninh, Long An, Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh, Tiền Giang, Bến Tre. Kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021 của các Tổng công ty: Công nghiệp Xi măng Việt Nam, Bưu điện Việt Nam, Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp. Đồng thời, KTNN cũng triển khai kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 tại các tỉnh: Tây Ninh, Long An, Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh, Tiền Giang, Bến Tre, Thái Nguyên, Cao Bằng, Đồng Nai, Cà Mau. Các cuộc kiểm toán trên do các KTNN khu vực: II, IV, V, IX, X, XIII

và KTNN chuyên ngành VI thực hiện trong thời gian từ 45 đến 60 ngày.

Theo đó, đối với chuyên đề kiểm toán Công tác quản lý nhà nước về đất đai giai đoạn 2017-2021, KTNN sẽ thực hiện kiểm toán công tác quản lý nhà nước về đất đai, trọng tâm là công tác phân cấp quản lý đất, quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, cấp quyền sử dụng đất, xác định giá đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đối với cuộc kiểm toán chuyên đề Việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021, KTNN thực hiện kiểm toán công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các quy định về chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề; việc chấp hành các quy định của các cơ sở hoạt động xã hội hóa giáo dục, dạy nghề trong việc thực hiện chính sách. Với chuyên đề Việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021, KTNN sẽ

tập trung kiểm toán công tác quản lý, tổ chức thực hiện và chấp hành các quy định về đặt hàng, đấu thầu; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện các dịch vụ công ích được kiểm toán.

Đối với các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương, nội dung là kiểm toán việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán và chế độ đầu tư xây dựng của Nhà nước. Trong khi đó, với các cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021 của các DN, KTNN xác định mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tại DN; phát hiện kịp thời hành vi lãng phí, sai phạm và xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật...■

Vụ Tổng hợp (KTNN)

Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý

Qua kiểm toán cho thấy, EVNCPC và các đơn vị đã hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy có nội dung điều chỉnh phạm vi hoạt động, các luật thuế, luật kế toán và các luật khác có liên quan, các văn bản hướng dẫn thi hành luật đang có hiệu lực; thực hiện quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh theo các văn bản, quy chế do EVN và Tổng công ty ban hành. Kết quả kiểm toán chọn mẫu tại Công ty mẹ EVNCPC và 18 công ty con, đơn vị hạch toán phụ thuộc cũng chỉ rõ, Công ty mẹ và các đơn vị đã tổ chức công tác kế toán, thực hiện mở sổ kế toán theo dõi, hạch toán tài sản, nợ phải trả, các khoản doanh thu, thu nhập và chi phí... Cuối năm, các đơn vị đã thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi tại các ngân hàng, đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, hàng tồn kho, tài sản; thực hiện kê khai, quyết toán, nộp và hạch toán các loại thuế.

Các đơn vị cũng đã xây dựng và ban hành các văn bản, quy chế, quy trình, chính sách, các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý việc sử dụng vốn, tiền và tài sản nhà nước; tổ chức thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính; tổ chức tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới DN theo kế hoạch được duyệt; thực hiện cơ chế giá mua, giá bán điện cơ bản theo các quy định của Nhà nước và EVN. Song cùng với những điểm tích cực đáng ghi nhận này thì việc tuân thủ pháp luật, chính sách, chế độ kế toán, quản lý, sử dụng vốn, tiền

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG:

Kỳ II Chú trọng quản lý vốn, tiền và tài sản nhà nước nhưng còn sai sót

PHÚC KHANG

Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2019 của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC), KTNN đánh giá, EVNCPC và các đơn vị thành viên đã xây dựng và ban hành các văn bản, quy chế, quy trình, chính sách, các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý việc sử dụng vốn, tiền và tài sản nhà nước; tổ chức thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn có nhiều sai sót.



Việc tuân thủ pháp luật, chính sách, chế độ kế toán, quản lý, sử dụng vốn, tiền và tài sản nhà nước của EVNCPC vẫn còn những hạn chế

Ảnh: P. TUẤN

và tài sản nhà nước của Công ty mẹ - EVNCPC và các đơn vị thành viên vẫn có những hạn chế.

Đơn cử, KTNN phát hiện trong

quản lý tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng (ĐNPC) chưa ban hành chính sách về hạn mức số dư tiền gửi không kỳ hạn tối đa theo ngày để linh hoạt chuyển sang tài khoản tiền gửi có kỳ hạn thích hợp; chưa ban hành quy trình thu thập thông tin về lãi suất huy động, phương thức đánh giá mức tín nhiệm đối với các tổ chức tín dụng làm cơ sở thực hiện gửi tiền. Số dư tiền bình quân/ngày của tài khoản tiền gửi không kỳ hạn ở mức cao, chưa linh hoạt trong việc gửi tiền có kỳ hạn. Cụ thể, số dư các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn bình quân/ngày trong năm 2019 là 271,31 tỷ đồng. Từ tháng 12/2018 - 3/2019 và từ tháng 6/2019 - 01/2020, ĐNPC duy trì 4 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại 4 ngân hàng với tổng số tiền 150 tỷ đồng.

Quản lý nợ phải thu, phải trả còn bất cập

Liên quan đến việc quản lý các khoản phải thu, KTNN ghi nhận tổng số nợ quá hạn của EVNCPC theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2019 là 15,03 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,72% tổng nợ phải thu ngắn hạn, dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập là 9,62 tỷ đồng. Đáng lưu ý, tại Công ty Điện lực Kon Tum đã thực hiện xóa nợ tiền điện của Công ty Cổ phần Hiệp

Hưng dù không đủ điều kiện với số tiền 173 triệu đồng và đơn vị chưa trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi nên qua kiểm toán phải điều chỉnh số liệu kế toán với số tiền trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi 86 triệu đồng.

Trong quản lý nợ phải trả, tại một đơn vị thuộc EVNCPC chưa điều chỉnh lại mức trích dự phòng bảo hành sản phẩm đối với các sản phẩm xuất bán năm 2017 (vẫn trong thời gian phải bảo hành) nhất quán với tỷ lệ trích lập dự phòng xác định lại trong năm 2019. Còn tại Công ty mẹ EVNCPC, đơn vị đã thực hiện chi trực tiếp Quỹ khen thưởng, phúc lợi tập trung tại Tổng công ty mà chưa phân phối cho các đơn vị theo quy định quản lý, phân phối và sử dụng các quỹ áp dụng trong EVNCPC tại Quyết định số 8323/QĐ-EVNCPC ngày 03/10/2017. Đơn vị cũng đã chi khen thưởng cho một công ty cổ phần có vốn góp chi phối 51,53% bằng hình thức thưởng 3 xe ô tô trị giá 3,15 tỷ đồng. KTNN chỉ rõ, khoản chi này chưa phù hợp đối tượng theo quy định tại Quyết định số 8323/QĐ-EVNCPC. Thêm nữa, đơn vị đã chi Quỹ phát triển khoa học công nghệ không đúng quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 ban hành Điều lệ sáng kiến, với số tiền 65 triệu đồng.

Trước những bất cập trên, KTNN kiến nghị EVNCPC thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thành

viên, người đại diện vốn tại các đơn vị được kiểm toán chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong công tác hạch toán kế toán, công tác quản lý vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, thu hồi vật tư, tài sản sau sửa chữa... Đáng chú ý, trong quản lý, sử dụng vốn bằng tiền, ĐNPC phải nghiên cứu ban hành các quy chế, quy định về hạn mức số dư tiền gửi không kỳ hạn, quy trình thu thập thông tin về lãi suất huy động, phương thức đánh giá mức tín nhiệm đối với các tổ chức tín dụng; thực hiện đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dòng tiền tháng, quý, năm phù hợp với phát sinh thực tế nhằm cơ cấu các kỳ hạn gửi tiền một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Về quản lý các khoản phải thu, KTNN cũng chỉ rõ một số đơn vị của EVNCPC chấn chỉnh việc xóa nợ không đủ điều kiện, trích lập dự phòng đầy đủ nợ phải thu khó đòi; chấm dứt tình trạng giao cho bên dịch vụ thu tiền điện nhận số hóa đơn tiền điện vượt quá giá trị ký quỹ. Trong quản lý hàng tồn kho, một số đơn vị của EVNCPC cần nghiêm túc thực hiện đúng kế hoạch được giao về định mức vật tư tồn kho; thực hiện phân tích cụ thể về tình trạng chất lượng để xác định đúng giá trị còn lại khi thu hồi vật tư thiết bị và thanh lý, xử lý tài sản cố định, vật tư thiết bị kém phẩm chất, cũng như chấn chỉnh việc kiểm định an toàn kỹ thuật đối với các thiết bị, dụng cụ điện theo quy định. Liên quan đến việc quản lý tài sản cố định, EVNCPC phải phối hợp với đơn vị thành viên giải quyết dứt điểm tồn tại trong việc bàn giao Trạm biến áp và Đường dây 35kV làm cơ sở để ghi nhận vốn, tài sản theo quy định hiện hành, báo cáo cấp có thẩm quyền để được hướng dẫn về trình tự, thủ tục tiếp nhận tài sản, công trình điện có nguồn vốn ngoài NSNN không phải hoàn trả vốn. Đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung Văn bản số 4366/EVNCPC ngày 25/5/2020 nhằm đảm bảo việc tiếp nhận tài sản có đầy đủ cơ sở pháp lý chặt chẽ. Một số đơn vị thành viên của EVNCPC được KTNN yêu cầu thực hiện bàn giao, lưu trữ hồ sơ gốc đối với các tài sản cố định; báo cáo EVNCPC về phương án xử lý tài chính đối với chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Đối với EVNCPC, cần nghiên cứu, ban hành quy định về việc thẩm định năng lực khách hàng, thường xuyên kiểm tra tình hình tiêu thụ điện của khách hàng...■

Ngành hải quan thu ngân sách quý I/2022 tăng 22,44%

Thông tin từ Tổng cục Hải quan, trong tháng 3/2022, số thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 37.440 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 30/3/2021, toàn ngành thu ngân sách đạt 107.300 tỷ đồng, đạt 30,5% dự toán, 29% chỉ tiêu phân đấu, tăng 22,44% so với cùng kỳ năm trước.

Về kim ngạch xuất nhập khẩu, tháng 3 ước đạt 66,73 tỷ USD, tăng 36,8% so với tháng trước (tương ứng tăng tới 17,93 tỷ USD). Trong đó, xuất khẩu ước đạt 34,06 tỷ USD, tăng 45,5% (tương ứng tăng 10,64 tỷ USD); nhập khẩu ước đạt 32,67 tỷ USD, tăng 28,7% (tương ứng tăng 7,29 tỷ USD). Với kết quả trên, quý I/2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam ước đạt 176,35 tỷ USD, tăng 14,4% (tương ứng tăng 22,17 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 88,58 tỷ USD, tăng 12,9% (tương ứng tăng 10,11 tỷ USD); nhập khẩu ước đạt 87,77 tỷ USD, tăng 15,9% (tương ứng tăng 12,06 tỷ USD). Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong tháng 3 ước tính thặng dư 1,39 tỷ USD, lũy kế trong 3 tháng đầu năm ước tính thặng dư 809 triệu USD.

MINH ANH

Quý I/2022, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tăng hơn 15%

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong tháng 3/2022, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản (NLTS) ước đạt trên 4,7 tỷ USD, tăng 6% so với tháng 3/2021, tăng 47,1% so với tháng 02/2022. Tính chung quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu NLTS ước đạt trên 12,8 tỷ USD, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu nhóm nông sản chính đạt gần 5,5 tỷ USD, tăng 12,8%; lâm sản chính đạt 4,3 tỷ USD, tăng 4,4%; thủy sản ước đạt 2,4 tỷ USD, tăng 38,7%; chăn nuôi ước đạt 75,6 triệu USD, giảm 22,4%. Về thị trường xuất khẩu NLTS, Mỹ vẫn là thị trường lớn nhất với kim ngạch đạt gần 3,5 tỷ USD (chiếm 27,1% thị phần); đứng thứ 2 là thị trường Trung Quốc với kim ngạch trên 2,1 tỷ USD (chiếm 16,6% thị phần); thị trường Nhật Bản đứng thứ 3 với giá trị xuất khẩu đạt gần 872 triệu USD; thứ 4 là thị trường Hàn Quốc với giá trị xuất khẩu đạt khoảng 562 triệu USD.■

LÊ HÒA

Lạm phát đang có nguy cơ tăng cao trong những tháng gần đây do các sự kiện địa chính trị và lo ngại về kinh tế toàn cầu. Theo Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, chỉ số chi tiêu - tiêu dùng cá nhân đo lường lạm phát cơ bản đã tăng 5,2% trong tháng 01/2022 so với cùng thời điểm năm 2021, mức tăng lớn nhất trong 12 tháng kể từ năm 1983.

Theo các chuyên gia của Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA), kiểm toán viên (KTV) nên chú ý một số trọng điểm trong việc đánh giá và giám sát rủi ro lạm phát đang gia tăng. Theo đó, rủi ro dễ thấy đầu tiên là nợ DN. KTV phải hiểu rõ về các hợp đồng nợ của công ty, bao gồm các mức lãi suất thay đổi có thể tác động tiêu cực đến lợi nhuận DN khi lạm phát và lãi suất gia tăng. KTV cần phải sử dụng các phương pháp để hợp nhất nợ hoặc cơ cấu lại khoản nợ và đạt được mức lãi suất đem lại lợi ích hơn cho khoản nợ hiện có.

Tương tự như rủi ro trên, lạm phát tăng cao có thể dẫn đến lãi suất thả nổi hoặc thay đổi đối với các hợp đồng thuê khác nhau tác động tiêu cực đến lợi nhuận của DN. KTV cần xem xét để tìm cách giúp DN giảm thiểu các tác động tiêu cực, chẳng hạn như mua tài sản thuê, cơ cấu lại hợp đồng thuê...

KTV cũng cần hiểu rõ rủi ro và lợi ích của bảo hiểm rủi ro. Chúng có thể là nhiên liệu, tiền tệ hoặc các hàng hóa khác, bảo hiểm rủi ro hữu ích trong thời kỳ lạm phát để quản lý chi phí nhiên liệu và các hàng hóa khác khi giá đang tăng.

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Kiểm toán nội bộ cần lưu ý các rủi ro liên quan đến lạm phát

□ THUY LÊ

Mỗi ngành nghề và DN đều phải đối mặt với những thách thức và cơ hội riêng trong môi trường lạm phát. Do đó, trong bối cảnh lạm phát đang có nguy cơ tăng cao, với vai trò là bộ phận cung cấp sự đảm bảo và đưa ra khuyến nghị đối với DN, kiểm toán nội bộ cần sớm lưu ý các rủi ro liên quan đến vấn đề này.



KTV nên chú ý một số trọng điểm trong việc đánh giá và giám sát rủi ro lạm phát đang gia tăng
Ảnh minh họa

Cùng với đó, việc đánh giá lại các sáng kiến ngân sách nên được thực hiện liên tục trong thời kỳ lạm phát và KTV phải đảm bảo các giả định, quy trình được áp dụng nhất quán trong toàn DN.

Một điểm nữa cần lưu ý là chi phí trả lương. Nếu công ty sử dụng

nhà cung cấp bên thứ ba, KTV cần kiểm tra những biện pháp bảo vệ hoặc giới hạn nào đang tồn tại để hạn chế tác động của việc lạm phát tăng trong chỉ tiêu tiền lương, bao gồm cả chi phí phúc lợi của các nhân viên có liên quan. Ngoài ra, lạm phát và lãi suất tăng cũng ảnh

hưởng đến việc thực thi các chương trình lương hưu được xác định từ trước. KTV có thể xem xét khả năng chèo lái của các nhà quản lý quỹ trong giai đoạn thị trường nhiều biến động và lạm phát. Đồng thời, KTV có thể đánh giá các nhà quản lý quỹ có đang

giám sát chặt chẽ cách thức đầu tư của các quỹ hưu trí hay không.

Một vấn đề nữa không thể bỏ qua khi lạm phát là chi phí xây dựng. KTV cần lưu ý xem các dự án lớn là hợp đồng một lần hay cộng chi phí. Rõ ràng, nếu DN đang sử dụng phương pháp cộng chi phí, lạm phát gia tăng có thể khiến áp lực ngân sách trở nên căng thẳng. Nếu ký kết các hợp đồng xây dựng mới, việc đánh giá cũng nên bao gồm các giới hạn nếu phương pháp cộng chi phí được sử dụng. Mọi biện pháp kiểm soát đưa ra đều phải cân nhắc đến việc tránh tăng chi phí xây dựng.

Cuối cùng, liên quan đến doanh thu, trong thời kỳ lạm phát cao, các phương pháp định giá phải được đánh giá lại. KTV cần xem xét DN có đang sử dụng các phương pháp để đảm bảo việc định giá sản phẩm hoặc dịch vụ có kết hợp chi phí lạm phát cao hơn hay không; đồng thời, đánh giá việc DN có thể chuyển những chi phí cao hơn này cho khách hàng hay đưa ra những giới hạn về giá khiến công ty phải tự mình hấp thụ nhiều hơn các chi phí lạm phát.

Các chuyên gia của IIA nhấn mạnh rằng, không ai định đoán được chu kỳ lạm phát hiện tại có thể tăng đến mức nào hoặc kéo dài bao lâu. Các KTV phải luôn theo dõi các rủi ro và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán của mình cho phù hợp. Các gợi ý trên chỉ là một nhóm phổ biến trong hàng loạt lĩnh vực cần được KTV thường xuyên theo dõi khi lạm phát có thể tăng vượt kỳ lục trong vài tháng tới.■

Hội nghị bàn tròn Giám đốc công nghệ thông tin

Đây là Tọa đàm do PwC, Google Cloud và Cloud Ace phối hợp tổ chức nhằm tạo cơ hội để DN lắng nghe các chuyên gia chia sẻ về bảo mật đám mây, cũng như các giải pháp và cách làm tốt nhất cho dịch vụ tài chính. Hội thảo thu hút đông đảo các DN trong và ngoài nước tham gia.

Tư duy lãnh đạo số cho nữ doanh nhân

Hội thảo do Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam (VAWE), Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Cục Phát triển DN và Deloitte Việt Nam đồng tổ chức với sự tham gia của hơn 400 nữ doanh nhân trong mạng lưới VAWE, các DN xã hội, DN của người yếu thế (khuyết tật) và DN Startup. Tại Hội thảo, các diễn giả đã ghi nhận ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến nhiều DN khó khăn, đặc biệt các DN nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ. Vì vậy, hơn lúc nào hết, các nữ doanh nhân cần ưu tiên nâng cao kiến thức quản lý tài chính, phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo để tìm kiếm cơ hội.

Cập nhật kiến thức IAS 36 - Suy giảm giá trị tài sản

Nhằm giúp DN và học viên hiểu rõ hơn về Chuẩn mực Kế toán quốc tế số 36 (IAS 36), mới đây, Trung tâm Đào tạo Smart Train đã tổ chức Khóa học miễn phí với chủ đề “IAS 36: Những điều lưu ý khi lần đầu áp dụng IFRS”. IAS 36 tìm kiếm sự đảm bảo rằng tài sản của đơn vị không được trình bày cao hơn giá trị có thể thu hồi được. Với DN lần đầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), khối lượng công việc của kế toán sẽ nhiều hơn (do phải thay đổi quy trình) so với những DN đã áp dụng IFRS.■

BẮC SƠN



Tim hiệu về KTNN

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Tiếp theo số 12)

- Hợp tác đa phương: Thiếu lực lượng công chức giữ ngạch kiểm toán viên tham gia sâu vào hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế, đặc biệt là các diễn đàn đa phương; chưa tham gia được nhiều cuộc kiểm toán chung với các SAI trong các tổ chức INTOSAI/ASOSAI; còn một số kiểm toán viên chưa tích cực, chủ động khi được lựa chọn tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo quốc tế đa phương nên chưa có nhiều kết quả, kinh nghiệm được chuyển giao và ứng dụng phù hợp vào điều kiện của Việt Nam; chưa có nhiều hoạt động chủ trì, điều phối các hoạt động chuyên môn của các tổ chức đa phương; chưa có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện cho kiểm toán viên tham gia các hoạt động, Ban/Nhóm hội nhập và hợp tác quốc tế, do vậy khả năng tham gia sâu vào các hoạt động của Ban/Nhóm công tác của INTOSAI, ASOSAI và ASEAN-SAI còn hạn chế.

- Quản trị hội nhập và hợp tác quốc tế, hợp tác với các nhà tài trợ: Chưa tạo lập được cơ sở dữ liệu đầy đủ về hội nhập và hợp tác quốc tế, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về tài liệu kiểm toán quốc tế có hệ thống phục vụ cho hoạt động chuyên môn của ngành; việc tìm kiếm các nguồn tài trợ, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động phi dự án nhằm tăng cường năng lực cho KTNN gặp những khó khăn nhất định do Việt Nam không nằm trong danh sách những nước kém phát triển nên yêu cầu của các nhà tài trợ cao hơn.

5.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế trong việc nâng cao vị thế của KTNN trong khu vực và trên thế giới.

- Nâng cao năng lực, khả năng chuyên môn đối ngoại, trình độ ngoại ngữ, kiến thức, kinh nghiệm kiểm toán của nhóm nòng cốt thực hiện các hoạt động kiểm toán có yếu tố nước ngoài (kiểm toán hợp tác, kiểm toán viên độc lập của các tổ chức quốc tế, kiểm toán theo yêu cầu nhà tài trợ, chủ trì dự án kiểm toán của INTOSAI/ASOSAI/ASEAN-SAI...), công chức làm công tác hội nhập và hợp tác quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đối ngoại để tham mưu, phục vụ tốt hơn cho hoạt động kiểm toán và hội nhập quốc tế của KTNN.

- Xác định lĩnh vực kiểm toán ưu tiên để tiếp tục kiện toàn và tăng cường năng lực nhóm công chức nguồn tham gia hoạt động hợp tác quốc tế theo hướng chuyên nghiệp, có trọng trọng tâm, trọng điểm.

- Tập trung tối ưu hóa lợi ích các mối quan hệ hợp tác song phương; mở rộng hội nhập và hợp tác song phương với các đối tác mới theo định hướng chiến lược dài hạn, phù hợp với lĩnh vực ưu tiên của KTNN.

- Nâng cao hình ảnh, vai trò, vị thế và sự tham gia sâu rộng hơn nữa của KTNN trong các tổ chức kiểm toán khu vực và quốc tế, đặc biệt là INTOSAI nhằm tạo tiền đề để KTNN chủ trì, điều phối các hoạt động chuyên môn của các tổ chức và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Tổng Thư ký, thành viên Ban Điều hành, Kiểm toán viên của các tổ chức INTOSAI/ASOSAI/ASEANSAI.

- Tăng cường năng lực tham gia hoạt động chuyên môn trong các tổ chức kiểm toán khu vực và quốc tế, đặc biệt đối với các lĩnh vực mới đang được khu vực và thế giới chú trọng như kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững, kiểm toán CNTT, kiểm toán môi trường, kiểm toán hoạt động...■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất xanh để hiện thực hóa cam kết “Net Zero”

□ THIÊN TRẦN

Sản xuất xanh giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

Thời gian gần đây, nỗ lực bảo vệ môi trường (BVMT) được Chính phủ thể hiện qua các cam kết quốc tế, mà mới đây nhất là tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã công bố những cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, theo đó, Việt Nam cam kết sẽ đạt mức phát thải ròng bằng 0 (“Net Zero”) vào năm 2050. Trong lộ trình thực hiện “Net Zero”, Chính phủ xác định DN là mục tiêu, là trung tâm, chủ thể thực hiện.

Phân tích cụ thể về những lợi ích mà DN nhận được khi tham gia tích cực vào tiến trình thực hiện cam kết, ông Tô Hoài Nam - Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam - cho rằng, lợi ích đầu tiên là việc áp dụng mô hình sản xuất xanh sẽ giúp DN khai thác hiệu quả tài nguyên, sử dụng năng lượng hợp lý, hướng đến nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, điều này giúp DN nâng cao hiệu suất của các yếu tố đầu vào, qua đó tối ưu hóa chi phí. Lợi ích nữa đó là góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của DN, bởi lẽ, hiện nay, nhận thức của người tiêu dùng về các vấn đề môi trường ngày càng được nâng cao. Theo đó, người tiêu dùng sẵn sàng chi trả mức cao hơn để mua các sản phẩm thể hiện trách nhiệm xã hội và BVMT, kéo theo thị trường tiêu thụ các sản phẩm của DN sẽ bền vững hơn, từ đó, DN sẽ nâng cao được năng lực cạnh tranh trên thị trường, cũng như uy tín, thương hiệu của DN sẽ được nâng lên. Ngoài ra, Việt Nam hiện đã tham gia rất nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có quy định đối với vấn đề BVMT. “Do đó, chủ động sản xuất theo hướng sạch hơn sẽ giúp DN tận

Chính phủ Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, với việc cam kết sẽ đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Trong quá trình đó, cộng đồng DN đóng vai trò rất quan trọng, là động lực, chủ thể thực hiện nên cần có nhiều “lực đẩy” để DN sản xuất xanh, góp phần hiện thực hóa cam kết “Net Zero”.



Cần có nhiều “lực đẩy” để DN sản xuất xanh, góp phần hiện thực hóa cam kết “Net Zero”

Ảnh tư liệu

dụng hiệu quả các ưu đãi từ các FTA...” - ông Nam cho biết.

Chia sẻ về vấn đề sản xuất xanh, ông Phạm Ánh Dương - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn An Phát Holdings - cho biết, là một Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nhựa, những năm gần đây, Tập đoàn hướng đến sản xuất các sản phẩm nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường. Đặc biệt, vào đầu tháng 02/2022, Tập đoàn đã khởi công Dự án xây dựng Nhà máy Sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT tại TP. Hải Phòng, đây là nhà máy sản xuất nguyên liệu xanh đầu tiên tại Đông Nam Á. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2024, khi đi vào hoạt động sẽ giúp Tập đoàn tiến

tới thay thế các sản phẩm nhựa truyền thống bằng các nguyên liệu xanh; đồng thời góp phần thực hiện cam kết đưa mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam.

Cần nhiều “lực đẩy” để doanh nghiệp sản xuất xanh

Mặc dù sản xuất theo hướng “xanh hóa”, sạch hơn sẽ đem lại nhiều lợi thế cạnh tranh cho DN, tuy nhiên, theo các chuyên gia, cũng có không ít khó khăn, thách thức cản trở DN sản xuất xanh. TS. Võ Trí Thành - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược thương hiệu và cạnh tranh - cho rằng, trước hết, DN gặp khó trong việc giải quyết thỏa đáng mâu thuẫn giữa

hai mục tiêu lợi nhuận và tăng trưởng xanh. Nhiều DN, nhất là DN nhỏ và vừa, do hạn chế về tiềm lực nên thường sẽ ưu tiên quan tâm đến mục tiêu lợi nhuận trước tiên, còn các vấn đề về tăng trưởng xanh chưa được chú trọng. Bên cạnh đó, việc áp dụng sản xuất xanh đòi hỏi DN phải bỏ ra khoản chi phí đầu tư ban đầu khá lớn, làm ảnh hưởng đến việc chuyển đổi mô hình sản xuất của DN. Ngoài ra, các công nghệ xanh phần lớn là công nghệ hiện đại, trong khi nhiều DN còn hạn chế về vấn đề năng lực, trình độ người lao động nên chưa đáp ứng được việc vận hành...

Từ góc độ ngành hàng, ông Trương Văn Cẩm - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Dệt may Việt Nam - chia sẻ, dệt may là ngành khai thác, sử dụng nhiều nước và xả nước thải ở mức độ cao, tiêu thụ nhiều năng lượng, gây tác động đáng kể đến tài nguyên nước và phát thải khí nhà kính. Việc chuyển đổi “xanh hóa” ngành dệt may sẽ là quá trình không dễ dàng, tuy nhiên, các DN trong ngành cũng nhận thức rõ “xanh hóa” là xu thế bắt buộc DN phải triển khai nếu muốn có đơn hàng và phát triển bền vững. Bởi lẽ, hiện có hàng trăm nhãn hàng may mặc trên thế giới đưa ra các tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử có trách nhiệm với môi trường đối với các nhà cung cấp, cụ thể là tiết kiệm năng lượng, nước; sử dụng nguyên liệu thân thiện, an toàn với môi trường...

Trước những khó khăn đặt ra đối với DN trong quá trình chuyển đổi sản xuất xanh, theo các chuyên gia, sự hỗ trợ, đồng hành của Chính phủ với DN là rất quan trọng, để Việt Nam có thể hiện thực hóa cam kết “Net Zero”. Theo đó, với vai trò hỗ trợ, Chính phủ cần thiết lập các cơ chế, chính sách, nhất là các chính sách về tài chính, để khuyến khích, thúc đẩy DN sản xuất xanh, sạch hơn. Cùng với đó, các cơ quan chức năng cần tăng cường các hoạt động hỗ trợ DN tiếp cận thông tin về công nghệ, giải pháp, mô hình sản xuất mới liên quan đến chuyển dịch xanh; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho DN. Ngoài ra, cần nghiên cứu và đưa ra hướng dẫn, định hướng cho các ngành hàng liên quan tới lộ trình “Net Zero” của từng ngành, trong đó cần chỉ rõ những hoạt động DN trong ngành có thể tự thực hiện và những hoạt động nào cần có sự hỗ trợ của Chính phủ...■

TP. HCM: Dự nợ tín dụng chính sách tăng 2,9% so với cuối năm 2021

Thông kê của Ngân hàng Chính sách xã hội TP. HCM cho biết, trong quý I/2022, các chương trình tín dụng của Chính phủ, ngân hàng T.Ư và của UBND Thành phố tiếp tục được ngành ngân hàng Thành phố tổ chức triển khai tốt nhằm tập trung vốn và tạo điều kiện cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên tăng trưởng, phát triển, đảm bảo an sinh xã hội.

Tổng dư nợ cho vay tín dụng chính sách đến nay đạt khoảng 7.186 tỷ đồng, tăng 2,9% so với cuối năm 2021, riêng cho vay giải quyết việc làm chiếm 57,3% trong tổng dư nợ tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội TP. HCM. Cụ thể, dư nợ cho vay tạo việc làm mới và duy trì mở rộng việc làm đạt trên 4.117 tỷ đồng, với gần 90.849 khách hàng còn dư nợ.

THÀNH ĐỨC

Tôn vinh 200 doanh nghiệp đạt giải Sao Vàng đất Việt

Vừa qua, tại Hà Nội, Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam đã tổ chức Lễ trao Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2021 với chủ đề “Ánh sáng của tương lai”, tôn vinh Top 10, Top 100, Top 200 thương hiệu tiêu biểu của Việt Nam.

Năm 2021, được sự cho phép của Chính phủ, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức chương trình bình chọn

Giải thưởng Sao Vàng đất Việt với nhiều đổi mới trong công tác triển khai và quy trình bình chọn nhằm thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19. Sau khi tiến hành chọn lựa từ các tỉnh, thành phố, Bộ, ngành, có 294 DN của 55 tỉnh, thành phố trong cả nước được đề cử tham gia giải thưởng. Trải qua 3 vòng: Sơ tuyển, thẩm định thực tế và chung tuyển, Hội đồng chung tuyển toàn quốc Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2021 đã lựa chọn những DN xuất sắc nhất để trao giải kèm theo các danh hiệu Top 10, Top 100, Top 200 thương hiệu tiêu biểu của Việt Nam. Tổng doanh thu của 200 DN đạt giải là hơn 747.000 tỷ đồng, nộp ngân sách hơn 40.000 tỷ đồng và tạo việc làm cho hơn 450.000 lao động. Riêng Top 10 đạt doanh thu hơn 554.000 tỷ đồng, nộp ngân sách hơn 9.000 tỷ đồng và tạo việc làm cho hơn 107.000 lao động.

PHÚC KHANG

Điểm số và thanh khoản sàn HOSE tăng tích cực trong quý I

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE), hết quý I/2022, trên HOSE có 516 mã chứng khoán niêm yết. Tổng khối lượng cổ phiếu đang niêm yết đạt trên 126,98 tỷ cổ phiếu. Giá trị vốn hóa niêm yết đạt hơn 5,9 triệu tỷ đồng, tăng 0,28% so với tháng trước, đạt khoảng 70,3% GDP năm 2021 (GDP theo giá hiện hành).

Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của quý I, chỉ số VN-Index đạt 1.492,15 điểm, tăng 0,14% so với tháng 02 và tăng

25,24% so với cùng kỳ năm 2021; VNAllshare-Index đạt 1.543,71 điểm, tăng 0,95% so với tháng trước và tăng 33,19% so với cùng kỳ năm 2021; VN30-Index đạt 1.508,53 điểm, giảm 0,57% so với cuối tháng 02 và tăng 26,11% so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý I, khối lượng giao dịch bình quân phiên đạt hơn 801,18 triệu cổ phiếu, tương ứng với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt trên 25.908 tỷ đồng/phiên, tăng lần lượt 23% về khối lượng và 67% về giá trị bình quân so với cùng kỳ năm 2021.

HỒNG NHUNG

Hơn 14.000 tỷ đồng đầu tư phát triển hạ tầng đường sắt

Cục Đường sắt Việt Nam cho biết, theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia đến năm 2030 cần khoảng 240.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, NSNN bố trí cho đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt giai đoạn 2021-2025 là 14.025 tỷ đồng, bằng khoảng 5,8% so với nhu cầu, riêng các dự án nâng cấp đường sắt hiện có được bố trí 13.441 tỷ đồng. Trong đó, Dự án đầu nối ray giữa ga Lào Cai với ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc) được bố trí 583 tỷ đồng; Dự án cải tạo, nâng cấp khu gian Hòa Duyệt - Thanh Luyến tuyến đường sắt Bắc - Nam là 2.644 tỷ đồng; Dự án cải tạo tuyến đường sắt khu vực Khe Nét được bố trí 1.736 tỷ đồng...■

T. HUYỀN

GDP sẽ tăng hàng chục tỷ USD nếu doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số thành công

□ THÙY ANH

Tại sao cần đẩy mạnh chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa?

Ông Nguyễn Trọng Đường - Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý DN, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT) - cho biết, DN chuyển đổi số có năng suất và lợi nhuận cao gấp đôi so với DN chưa chuyển đổi số. Theo ông Đường, sẽ có 3.100 tỷ USD (tương đương 72 triệu tỷ đồng) được cộng thêm vào GDP của châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2024 nếu đẩy mạnh chuyển đổi số cho DNNVV. Còn tại Việt Nam, quá trình này có thể giúp GDP tăng thêm 30 tỷ USD (705.000 tỷ đồng).

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Việt Nam hiện có khoảng 785.000 DNNVV, chiếm hơn 98% tổng số DN. Các DN này sử dụng 70% lực lượng lao động, đóng góp khoảng 45% GDP, 31% vào tổng số thu ngân sách. Trao đổi với báo chí, PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) cho rằng, DNNVV đang trở thành lực lượng “xông xáo” trong thời điểm khá đặc biệt này. Các cơ hội ngách, nhu cầu thị trường ngách và các phản ứng ngắn hạn đang mang lại lợi thế cho DNNVV. Vì vậy, cần huy động mạnh và thúc đẩy khối DN này phát huy cao nhất thế mạnh và sứ mệnh để vượt khó khăn trước tác động kép bởi dịch bệnh Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine.

Tuy nhiên, khi đại dịch Covid-19 diễn ra, trên 90% DNNVV chịu ảnh hưởng tiêu cực, như: Doanh thu sụt giảm trên 50%, 24% DNNVV tạm ngừng hoạt động, số DN thành lập mới giảm 15%. Thêm vào đó, sản phẩm của DNNVV không có đầu ra, thị trường truyền thống bị thu hẹp do giãn cách, phụ thuộc vào các đầu mối trung gian, DN vẫn phải chi phí để duy trì hoạt động. Trong bối cảnh ấy, chuyển đổi số được coi là phương thức thích ứng mới cho DNNVV.

DN nhỏ và vừa (DNNVV) đóng góp khoảng 45% GDP, 31% vào tổng số thu ngân sách của nước ta. Nếu các DN này chuyển đổi số thành công, năm 2024, GDP có thể tăng thêm 30 tỷ USD (705.000 tỷ đồng).



Nếu các DNNVV chuyển đổi số thành công, năm 2024, GDP có thể tăng thêm 30 tỷ USD
Ảnh tư liệu

Câu chuyện về chuyển đổi số của các DN nhỏ thuộc Hợp tác xã Thiên An (xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) thông qua việc giao dịch thương mại điện tử là một ví dụ. Hợp tác xã Thiên An đã đưa hơn 1.000 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử và mạng xã hội. Nhờ đó, thu nhập của bà con người Dao được cải thiện rõ rệt, từ thu nhập 1 - 2 triệu đồng/tháng tăng lên khoảng 3 - 3,5 triệu đồng/tháng. Cũng bằng chuyển đổi số, quy trình sản xuất sản phẩm nông nghiệp của Hợp tác xã này được chuẩn hóa, đạt các tiêu chuẩn OCOP, VI-ETGAP, CGMP. Điều này đã giúp chuyển đổi quy trình sản xuất, đóng gói, tiêu thụ sản phẩm từ thủ công sang dùng máy móc

và ứng dụng truy xuất nguồn gốc dùng mã QR code...

Bộ TT&TT cho biết, sau gần 1 năm triển khai Chương trình hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số (SMEdx), đến nay, cơ quan chủ trì triển khai Chương trình đã chọn được 23 nền tảng số “Made in Vietnam” xuất sắc để giới thiệu tới các DN qua trang web Smedx.vn. Với đa dạng hình thức tiếp cận, năm 2021 đã có hơn 16.000 DNNVV lựa chọn sử dụng các nền tảng số trong Chương trình. Dịch vụ tài chính được các DN sử dụng nhiều nhất. Trong đó, nền tảng được DN sử dụng nhiều nhất là kế toán dịch vụ số MISA ASP với 4.965 DNNVV được hỗ trợ triển khai. Đây là công cụ dành cho các

đơn vị kế toán dịch vụ và các đại lý thuế sử dụng như một công cụ quản lý công việc và quản lý dữ liệu khách hàng.

30.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ được hỗ trợ chuyển đổi số

Thứ trưởng Bộ TT&TT Nguyễn Huy Dũng cho biết, để hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, năm 2022, Bộ sẽ tiếp tục đẩy mạnh chương trình hỗ trợ với mục tiêu sẽ có 30.000 DN được hỗ trợ chuyển đổi số, các DN sẽ nhận được nguồn hỗ trợ kinh phí chuyển đổi số từ ngân sách. Cụ thể, theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV, DN sẽ được hỗ trợ 50% nếu thuê, mua các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số do Bộ TT&TT chứng nhận, công bố.

Bên cạnh đó, Chương trình SMEdx năm 2022 có những điểm mới: Phần đầu 63/63 địa phương sẽ cùng triển khai thúc đẩy DNNVV chuyển đổi số; hình thành mạng lưới tư vấn kinh tế số; tổ chức mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp xã để có đầu mối hỗ trợ DN triển khai chuyển đổi số. Mạng lưới sẽ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn để cán bộ các xã biết được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Chương trình và hình thành lực lượng hỗ trợ tại chỗ giúp DNNVV cùng các hộ sản xuất kinh doanh ở từng xã sử dụng những công cụ hỗ trợ chuyển đổi số đơn giản. Chương trình cũng hướng tới ban hành Bộ chỉ số đánh giá cấp độ chuyển đổi số của DN; đa dạng hóa các kênh truyền thông để cung cấp thông tin về Chương trình cho mọi đối tượng...

Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng cũng nhấn mạnh, các DN nền tảng số cũng như DNNVV muốn chuyển đổi số thành công phải dựa vào chính mình. Nền tảng số là giải pháp đột phá để phổ biến công nghệ số trở thành một dịch vụ, một trong những yếu tố đầu vào cho sản xuất giống như điện, nước... và dùng bao nhiêu trả tiền bấy nhiêu. Khi DNNVV sử dụng công nghệ số như việc sử dụng điện, nước và công nghệ số thâm vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, vào từng hạt lúa, từng củ khoai của các hộ nông dân thì việc chuyển đổi số mới thành công.■

Thị trường xây dựng Việt Nam là điểm sáng trong khu vực

Ngày 05/4, Vietnam Report đã công bố Bảng xếp hạng Top 10 công ty uy tín ngành xây dựng - vật liệu xây dựng năm 2022. Trong đó, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình được đánh giá là nhà thầu xây dựng uy tín nhất và Tập đoàn Hòa Phát được đánh giá là DN vật liệu xây dựng uy tín nhất...

Theo đánh giá của các chuyên gia, thị trường xây dựng Việt Nam là điểm sáng trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, được định giá khoảng 60 tỷ USD vào năm 2021 và dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng hơn 8,71% trong giai đoạn 2022-2027. Tín hiệu tích cực đến ngay từ những tháng đầu năm khi giá trị hợp đồng chưa thực hiện của các DN đầu ngành xây dựng dân dụng tiếp tục lập đỉnh. Thêm vào đó, dòng vốn FDI tiếp tục đổ mạnh vào Việt Nam là điểm sáng đối với mảng xây dựng công nghiệp. Bên cạnh đó, một loạt các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ được triển khai gần đây đã và đang tạo ra những xung lực mới cho các DN ngành xây dựng - vật liệu xây dựng phục hồi và tăng tốc.

Q. ANH

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 42

Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cho biết, trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 (Nghị quyết 42) về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (TCTD), trung bình hằng năm, NHNN đã tổ chức khoảng 1.300 cuộc thanh tra, kiểm tra

và Kế hoạch thanh tra hằng năm của Thanh tra, giám sát ngành ngân hàng đều có nội dung thanh tra việc thực hiện Nghị quyết 42 của các TCTD.

Qua thanh tra, kiểm tra, NHNN đã phát hiện và xử lý các hạn chế, sai phạm của các TCTD, trong đó có các sai phạm liên quan đến công tác phân loại và xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42. Đồng thời, NHNN cũng đã nhận diện, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn để kịp thời cảnh báo, chấn chỉnh hoạt động của TCTD. Ngoài ra, NHNN cũng chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, trong đó có KTNN để phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tội phạm trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng.

THÀNH ĐỨC

Hội thảo trực tuyến xếp hạng tín nhiệm Moody's cho trái phiếu sẽ tổ chức cuối tháng 4

Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) cho biết, cuối tháng 4/2022, VBMA sẽ tổ chức buổi hội thảo trực tuyến về những vấn đề liên quan đến xếp hạng tín nhiệm theo các tiêu chí của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's.

Theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán, quy định bắt buộc về xếp hạng tín nhiệm đối với tổ chức phát hành hoặc trái phiếu phát hành theo hình thức chào bán ra công chúng sẽ có hiệu lực từ tháng

01/2023. Nhằm giúp thành viên hiểu rõ hơn về xếp hạng tín nhiệm là gì, được xác định như thế nào và điều gì dẫn đến những thay đổi trong xếp hạng tín nhiệm, VBMA phối hợp với Moody's tổ chức Hội thảo trực tuyến Hiệu về xếp hạng tín nhiệm cùng Moody's vào cuối tháng 4.

Các chủ đề sẽ được thảo luận tại Hội thảo bao gồm: Các tiêu chí xếp hạng tín nhiệm; thang xếp hạng và quy trình xếp hạng; tổng quan các phương pháp đánh giá của Moody's; các trường hợp nghiên cứu điển hình về ngân hàng và nhà phát triển bất động sản.

HỒNG ANH

Gần 1.000 tỷ đồng đầu tư nâng cấp Quốc lộ 12A và Quốc lộ 2C

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) vừa quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, tỉnh Tuyên Quang và Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh Nhà máy Xi măng Sông Gianh, tỉnh Quảng Bình. Trong đó, Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C có tổng chiều dài hơn 27km, vận tốc thiết kế 60 km/h với tổng mức đầu tư gần 500 tỷ đồng từ NSNN trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Trong khi đó, Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 12A được Bộ GTVT giao Sở GTVT tỉnh Quảng Bình làm chủ đầu tư; Dự án có chiều dài gần 6km, vận tốc thiết kế 80 km/h với tổng mức đầu tư là hơn 400 tỷ đồng từ NSNN trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.■

HÒA LÊ

**Hệ thống ngân hàng
vẫn cần thêm vốn bổ sung
10,7 tỷ USD**

Có thể nói, 2021 là năm ghi nhận việc tăng vốn mạnh mẽ của các ngân hàng.

Năm qua, hệ thống ngân hàng đã tăng vốn điều lệ thêm hơn 110.000 tỷ đồng. Theo đó, thứ hạng của nhiều ngân hàng trong bảng xếp hạng về vốn điều lệ đã có sự hoán đổi rõ rệt.

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings cũng nhận định, vốn hóa của ngành ngân hàng Việt Nam đã được cải thiện trong những năm gần đây nhờ khả năng sinh lời tốt và các ngân hàng tích cực tăng vốn đáp ứng yêu cầu Basel II. Tuy nhiên, theo Tổ chức này, hệ thống ngân hàng của Việt Nam vẫn “mỏng” vốn nếu so sánh với các ngân hàng quốc tế cũng như đặt trong môi trường kinh doanh còn nhiều rủi ro. Hiện tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của khối ngân hàng quốc doanh và ngân hàng tư nhân tuân thủ Basel II ở Việt Nam chỉ đạt lần lượt ở mức 9,2% và 11,4% vào cuối quý III/2021. Con số này thấp hơn nhiều so với mức bình quân 19,4% của các ngân hàng tại các thị trường lớn ở Đông Nam Á.

Theo ước tính của Fitch Ratings, hệ thống ngân hàng sẽ cần bổ sung thêm vốn lên tới 10,7 tỷ USD (2,9% GDP) để đảm bảo khoản dự phòng rủi ro cho vay bù đắp thiệt hại có thể xảy ra từ tất cả các khoản vay có vấn đề, đồng thời duy trì hệ số CAR ở mức 10%. Sự thiếu hụt vốn chủ yếu ở khối

Ngân hàng vẫn đang đứng trước nỗi lo vốn “mỏng”

□ THÀNH ĐỨC

Các ngân hàng Việt vẫn đang đứng trước nỗi lo vốn “mỏng” so với nhu cầu phát triển và thông lệ quốc tế dù đã có nhiều nỗ lực trong việc tăng vốn suốt thời gian qua. Trước yêu cầu nâng cao năng lực tài chính để đảm bảo an toàn hoạt động, vấn đề tăng vốn tiếp tục được đặt ra đối với nhiều ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng thương mại nhà nước.



Vấn đề tăng vốn tiếp tục được đặt ra đối với nhiều ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng thương mại nhà nước
Ảnh tư liệu

ngân hàng quốc doanh.

Tại Hội nghị Thủ tướng với DNNN vào tháng 3 vừa qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) Phạm Quang Dũng cũng nhận định: Quy mô vốn điều lệ, hệ số an toàn vốn của các ngân

hàng còn ở mức rất khiêm tốn so với nhu cầu phát triển và các chuẩn mực quốc tế. Hiện tổng vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại nhà nước chỉ chiếm 23,6% vốn điều lệ toàn hệ thống ngân hàng. Hạn chế này, theo đại diện của Vietcombank, sẽ khiến các ngân hàng thương mại nhà nước gặp

nhiều khó khăn trong việc mở rộng kinh doanh, cung ứng vốn cho nền kinh tế, giảm sút thị phần huy động vốn (từ trên 52% năm 2018 xuống 48% năm 2021) và tín dụng (từ trên 50% năm 2018 xuống 46% năm 2021), có nguy cơ làm suy yếu vai trò chủ đạo, dẫn đất thị trường.

Liên quan đến vấn đề này, ông Phan Đức Tú - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chia sẻ thêm: Ngân hàng đang chịu áp lực tăng vốn khi tiếp tục thực hiện chuẩn mực Basel II nâng cao và Basel III. Ngoài ra, các ngân hàng còn đối mặt với áp lực duy trì mức tăng trưởng tín dụng cao trong giai đoạn Chính phủ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (2022-2023).

Giải tỏa áp lực tăng vốn

Để giải tỏa áp lực tăng vốn, ông Phan Đức Tú đề xuất thực hiện phương án tăng vốn điều lệ cho BIDV qua các hình thức phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ cổ tức, lợi nhuận còn lại, cổ phiếu cho cán bộ nhân viên. Trong khi đó, ông Phạm Đức Ân - Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) - kiến nghị dành NSNN để sớm tăng vốn cho Agribank, qua đó tăng giá trị vốn nhà nước tại Ngân hàng trước thời điểm xác định giá trị DN để cổ phần hóa (dự kiến là ngày 31/12/2022).

Sản phẩm chăn nuôi đóng vai trò hết sức quan trọng đối với ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, quá trình xuất khẩu các mặt hàng này đang “vướng” các tiêu chuẩn kỹ thuật từ nước nhập khẩu, đặc biệt các sản phẩm xuất khẩu phải có nguồn gốc từ cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh... Thực tế này đòi hỏi người dân và DN cần tăng cường ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi gắn với công nghiệp chế biến; mặt khác các cơ quan chức năng cần tiếp tục hỗ trợ xây dựng chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh cho các địa phương.

Xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi còn nhiều khó khăn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cho biết, năm 2021 là năm đặc biệt khó khăn cho toàn thế giới nói chung nhưng lại là cơ hội cho nông nghiệp Việt Nam tăng trưởng xuất khẩu trên 20%, thặng dư kinh tế hàng tỷ USD, trong đó có đóng góp rất lớn của ngành chăn nuôi. Trong năm qua, tăng trưởng giá trị sản xuất chăn nuôi bình quân đạt khoảng 5 - 6%, sản lượng thịt các loại khoảng 6,2 triệu tấn. Các sản phẩm chăn nuôi được xuất khẩu đến nhiều thị trường lớn, khó tính như Nhật Bản, Mỹ, châu Âu, Trung Đông... với số lượng tăng cao so với năm 2020.

Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi

□ LÊ HÒA

Bộ NN&PTNT nhận định, đây là kết quả của sự chuyển hướng từ quy mô sản xuất nhỏ lẻ sang nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp chuỗi cung ứng khép kín. Bên cạnh đó, ngoài việc tổ

hàng chăn nuôi vẫn còn “vướng” một số khó khăn. Trong đó, theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới và các nước nhập khẩu, sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu phải có nguồn gốc từ cơ sở, vùng

Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã xác định một số mục tiêu cụ thể, như: Mức tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2021-2025 trung bình từ 4 - 5%/năm, giai đoạn 2026-2030 trung bình từ 3 - 4%/năm. Sản lượng thịt xẻ các loại đến năm 2025 đạt từ 5 - 5,5 triệu tấn, đến năm 2030 đạt từ 6 - 6,5 triệu tấn; trong đó xuất khẩu đạt từ 15 - 20% sản lượng thịt lợn, từ 20 - 25% thịt và trứng gia cầm...

chức, hướng dẫn DN, nông dân xây dựng vùng an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới, nâng cao hiệu quả chất lượng và yêu cầu về tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu, ngành nông nghiệp còn đẩy mạnh xúc tiến, đàm phán mở cửa thị trường, trang bị kiến thức thị trường cho nông dân và DN.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, trong quá trình xuất khẩu, nhiều mặt

an toàn dịch bệnh, song việc này tại một số địa phương vẫn chưa được coi trọng. Đặc biệt, hiện chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố đã có chuyển biến nhưng thị trường tiêu thụ chỉ phục vụ trong nước là chủ yếu, thị trường xuất khẩu chưa nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế về giao thông, địa lý trong xu thế hội nhập...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, xây dựng vùng an toàn dịch bệnh

Để khắc phục khó khăn, đại diện một số địa phương kiến nghị các cơ quan chức năng cần có giải pháp giúp nông dân và DN mở ra hướng chăn nuôi sản xuất mới, phù hợp tiêu chuẩn quốc tế, thuận lợi cho xuất khẩu, đặc biệt hỗ trợ xây dựng vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới và ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động chăn nuôi... Theo Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Bình Dương Phạm Văn Bông, hiện nay, tổng đàn lợn trên địa bàn tỉnh khoảng 912.000 con, trong đó chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm trên 60%; tổng đàn gia cầm khoảng 13,9 triệu con, trong đó chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm trên 70%... Tuy nhiên, quá trình phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao của tỉnh vẫn chưa gắn với công nghiệp chế biến toàn diện, chưa hình thành được chuỗi dự án chăn nuôi gắn với giết mổ, chế biến...

Trước tình hình đó, Bình Dương đề nghị Bộ NN&PTNT xem xét bổ sung hai dự án của địa phương vào danh mục dự án kêu gọi đầu tư trực tiếp từ nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ DN xuất khẩu; cung cấp thông tin phân tích và dự báo, định

Trong khi đó, đại diện cho Vietcombank, ông Phạm Quang Dũng kiến nghị Chính phủ cho phép các ngân hàng thương mại nhà nước được sử dụng toàn bộ lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ để tăng vốn điều lệ; tăng giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các ngân hàng thương mại từ 30% lên 35%.

Nhiều kiến nghị trên của các ngân hàng cũng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đặt ra trong Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Trước đó, tại Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng cho biết, các ngân hàng TMCP đã tăng vốn điều lệ khá mạnh mẽ trong những năm qua còn vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại nhà nước có cơ phần chi phối chỉ tăng khiêm tốn. Vì vậy, để nuôi dưỡng nguồn thu, việc tăng vốn cho các ngân hàng thương mại có vốn nhà nước chi phối là rất cần thiết.

Nhiều chuyên gia nhận định tăng vốn điều lệ sẽ không chỉ đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn mà còn giúp các ngân hàng có thêm nguồn vốn trung - dài hạn để mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính, tiếp tục giành thị phần trong thời gian tới. Việc tăng vốn điều lệ cũng sẽ góp phần giải tỏa áp lực đạt mục tiêu tăng trưởng cho các ngân hàng.

Bên cạnh đó, theo TS. Võ Trí Thành - thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, 2 năm qua, các ngân hàng thương mại nhà nước phải gánh nhiều trách nhiệm trong điều kiện rủi ro gia tăng. Khi rủi ro gia tăng thì hệ số CAR của các ngân hàng càng phải cao để ứng phó tốt hơn. Vì vậy, vấn đề tăng vốn sẽ càng cấp bách trong năm 2022. “Nếu không sớm “làm đầy” vốn, cải thiện hệ số CAR, các ngân hàng này sẽ gặp nhiều khó khăn để tăng trưởng an toàn, bền vững” - ông Thành nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, TS. Cấn Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV - cho rằng, việc bổ trí ngân sách để tăng vốn cho ngân hàng quốc doanh sẽ tạo thuận lợi để các ngân hàng này đáp ứng nhu cầu tín dụng, có thêm nguồn lực hỗ trợ phục hồi nền kinh tế.■

hướng thị trường xuất khẩu cụ thể đối với từng mặt hàng. Đồng thời, các cơ quan chức năng sớm xây dựng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia trên cơ sở cập nhật, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế; sớm phê duyệt Dự án “Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới” để làm cơ sở pháp lý cho các địa phương thực hiện mục tiêu sản xuất, xuất khẩu.

Là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có cửa khẩu thông thương với Campuchia tạo nhiều cơ hội để phát triển thương mại, du lịch và xuất khẩu..., tuy nhiên, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Bình Phước Trần Văn Phương thừa nhận, hiện nay, một số DN chưa có chiến lược phát triển hướng tới xuất khẩu, các trang trại chăn nuôi chưa được tổ chức sản xuất bài bản, khoa học, thiếu đồng nhất... Do đó, Bộ NN&PTNT cần tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ và thẩm định xây dựng chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh cho các địa phương; sớm xây dựng và triển khai phần mềm, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chăn nuôi từ cơ sở đến cấp tỉnh, T.U để tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa các địa phương...

Nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm chăn nuôi, đáp ứng yêu cầu sản xuất và xuất khẩu, lãnh đạo Bộ NN&PTNT khẳng định, thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục đồng hành cùng các địa phương, triển khai quyết liệt và đồng bộ việc chuyển đổi số vào chăn nuôi, ứng dụng công nghệ cao nhằm tiết kiệm chi phí. Đồng thời, đẩy mạnh chăn nuôi gắn với chế biến để tăng năng suất và chất lượng xuất khẩu; chú trọng công tác xúc tiến thương mại một cách quyết liệt hơn, hỗ trợ việc xây dựng vùng an toàn dịch bệnh tại các địa phương...■

Ngăn chặn gian lận hoàn thuế giá trị gia tăng

□ MINH ANH

Tổng cục Thuế cho biết, thời gian qua, không ít DN đã lợi dụng chính sách hoàn thuế để khai khống, kê khai khống, thậm chí liên kết với các tổ chức, DN ở nước ngoài đã bỏ trốn, mất tích khỏi địa điểm kinh doanh hợp thức hóa hồ sơ, giấy tờ để được hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), gây thất thu lớn cho NSNN.

Gian lận thuế giá trị gia tăng ngày càng tinh vi, phức tạp

Tại Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng... ngành thuế đã phát hiện nhiều đường dây liên kết giữa các DN “ma” để mua bán, sử dụng hóa đơn với số lượng và giá trị lên đến hàng nghìn tỷ đồng. Điển hình như Công ty TNHH Junma Phú Thọ mua bán hóa đơn có giá trị lên đến 2.000 tỷ đồng; đối tượng Ngô Văn Phát - Công ty Cổ phần Thương mại xăng dầu Phát tại Hải Phòng - cầm đầu đường dây mua bán hóa đơn lên đến 5.000 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức đã lập khống các hợp đồng kinh tế xuất khẩu với số tiền gian lận thuế lên tới hàng trăm tỷ đồng.

Gần đây nhất, qua kiểm tra, cơ quan thuế đã phát hiện một số DN kinh doanh tinh bột sắn, thu mua nguyên liệu tại các cơ sở kinh doanh trong nước rồi làm hồ sơ xuất khẩu ra nước ngoài. Khi cơ quan thuế Việt Nam xác minh hóa đơn theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần để thu thập thông tin cùng cơ hồ sơ hoàn thuế, cơ quan thuế nước ngoài trả lời không có thông tin người nộp thuế, không liên lạc được và không tìm thấy địa chỉ trụ sở của các cá nhân và DN mua hàng nhập khẩu.

Trên cơ sở Thư trả lời xác minh của cơ quan thuế nước ngoài, Tổng cục Thuế nhận định đây là những DN có rủi ro cao về thuế, không đáp ứng các

điều kiện về hoàn thuế theo quy định của Luật Thuế GTGT do một bên chủ thể của hợp đồng nhập khẩu không tồn tại, đã bỏ trốn, mất tích từ lâu, chứng từ thanh toán qua ngân hàng không đúng tên người mua hàng nhập khẩu ghi trong hợp đồng hoặc ủy quyền cho bên thứ ba chuyển khoản thông qua ngân hàng biên giới mà không được quy định trong hợp đồng hoặc các văn bản khác, do đó, không đủ điều kiện về thanh toán để được hoàn thuế.

Nhìn lại các hành vi gian lận thuế GTGT, có thể thấy, mức độ vi phạm ngày càng gia tăng, tinh vi và phức tạp. Các hành vi như: Thành lập DN để bán hóa đơn, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, câu kết với các DN kể cả các DN nước ngoài để kê khai, khấu trừ thuế GTGT, hạch toán chi phí... diễn ra khá nghiêm trọng với mức độ ngày càng tinh vi dưới nhiều hình thức khác nhau, gây thất thu cho NSNN,



Tổng cục Thuế đã xây dựng và triển khai thống nhất trong ngành các giải pháp để giảm thiểu tình trạng gian lận hoàn thuế GTGT
 Ảnh tư liệu

tạo sự bất bình đẳng và bức xúc trong cộng đồng DN và toàn xã hội.

Phấn đấu chấm dứt gian lận trong hoàn thuế giá trị gia tăng

Trước các hành vi gian lận thuế GTGT với mức độ vi phạm ngày càng gia tăng và tinh vi, phức tạp nói trên, Tổng cục Thuế đã yêu cầu các cục thuế kiểm tra, rà soát các DN xuất khẩu mặt hàng tinh bột sắn có quan hệ mua bán với các DN nước ngoài thuộc danh sách kết quả trả lời xác minh của cơ quan thuế nước ngoài (người mua hàng không

cầu các cục thuế rà soát, xác minh các nội dung rủi ro liên quan tới hoạt động xuất khẩu (hồ sơ hải quan, thanh toán qua ngân hàng, xác minh thông tin về các đối tác nhập khẩu ở nước ngoài...) hoặc qua kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế, hải quan, cục thuế cung cấp thông tin vi phạm của người nộp thuế cho cơ quan hải quan kiểm tra và giám sát hải quan theo quy định.

Tổng cục Thuế cũng đã xây dựng và triển khai thống nhất trong ngành các giải pháp để giảm thiểu tình trạng gian lận hoàn thuế GTGT, từng bước ngăn chặn và phấn đấu chấm dứt tình trạng gian lận trong hoàn thuế GTGT. Trong đó, Tổng cục đã thành lập Ban Chỉ đạo 1385 để

tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống gian lận hoàn thuế GTGT. Ban Chỉ đạo 1385 đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thống nhất toàn ngành về việc triển khai đồng bộ công tác thanh tra, kiểm tra các DN có dấu hiệu rủi ro cao trong hoàn thuế GTGT. Cùng với đó, tăng cường thanh tra, kiểm tra hoàn thuế, đặc biệt đối với các ngành sản xuất tinh bột sắn, dăm gỗ, sản phẩm điều... từ đó xác minh nguồn gốc hàng hóa, hóa đơn của các DN, đánh giá rủi ro, lựa chọn các DN có dấu hiệu rủi ro để giám sát trọng điểm.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn yêu cầu toàn ngành nghiên cứu, đề xuất, thực hiện đồng bộ các giải pháp dài hạn và ngắn hạn, giải pháp quản lý, giải pháp chống gian lận nhằm từng bước ngăn chặn và phấn đấu chấm dứt tình trạng gian lận trong hoàn thuế GTGT.■

Năm 2021, 63 cục thuế đã thực hiện 5.240 cuộc thanh tra, kiểm tra sau hoàn thuế, tương ứng với tổng số tiền hoàn thuế là 43.712 tỷ đồng. Tổng số thuế truy hoàn và phạt là 811 tỷ đồng. Số thuế truy hoàn là 640,5 tỷ đồng, trong đó phạt 170,4 tỷ đồng, đã nộp NSNN 311 tỷ đồng.

tồn tại, đã bỏ trốn, mất tích hoặc không thừa nhận có mua hàng), đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống thuế tăng cường quản lý hoàn thuế, phòng chống hành vi gian lận trục lợi trong hoàn thuế, chống thất thoát NSNN, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các DN.

Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế đã chỉ đạo các cục thuế kiểm tra, rà soát và đối chiếu các DN trên địa bàn có phát sinh giao dịch mua bán với các DN, tổ chức có tên trong tài liệu xác minh từ cơ quan thuế nước ngoài để xác định rõ số kỳ hoàn, số tiền thuế đã hoàn, số thuế đang đề nghị hoàn. Trường hợp xác định có hành vi vi phạm, không đủ điều kiện về hoàn thuế GTGT, cơ quan thuế kịp thời thu hồi tiền hoàn thuế về NSNN, nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì cũng có hồ sơ hành vi vi phạm chuyển cơ quan công an điều tra, xử lý. Tổng cục Thuế yêu

Phục hồi, phát triển du lịch với định hướng, hành động mới

□ NGUYỄN LỘC

Cần xây dựng chương trình tổng thể về du lịch giai đoạn phục hồi

Đại dịch Covid-19 đã làm cho du lịch cùng nhiều ngành kinh tế khác bị thiệt hại nặng nề trong suốt hai năm qua. Những biến động vừa qua cũng đặt ra những yêu cầu, định hướng mới cho du lịch Việt Nam thời gian tới như các định hướng về chính sách, về đầu tư, về sản phẩm và thị trường, định hướng về huy động nguồn lực và phát triển nguồn nhân lực. Tại Diễn đàn “Phục hồi du lịch Việt Nam - Định hướng mới, hành động mới” diễn ra mới đây, các nhà quản lý, chuyên gia và DN trong lĩnh vực du lịch đã tập trung làm rõ những thách thức trong phục hồi, phát triển du lịch trong bối cảnh mới, cũng như vấn đề trọng tâm ngành du lịch cần tập trung thực hiện.

Theo Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam Vũ Thế Bình, nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động du lịch, hàng loạt chương trình kích cầu của DN ở mức độ cấp tỉnh, cấp vùng và cấp quốc gia đã được triển khai kịp thời, nhanh chóng trong hai năm qua, thể hiện sự năng động của ngành du lịch. “Song, để khôi phục, phát triển du lịch sau đại dịch Covid-19, cần phải xây dựng và triển khai một chương trình tổng thể ở tầm quốc gia, các cấp, ngành, địa phương cùng thống nhất hành động” - ông Bình nhấn mạnh.

Đề cập đến chủ trương xây dựng chương trình tổng thể phát triển du lịch trong bối cảnh bình thường mới, đại diện Tổng cục Du lịch cho rằng, nhiều điều kiện phát triển du lịch thời điểm trước đại dịch đã thay đổi, do đó, việc định hình chương trình tổng thể mới cho du lịch, đảm bảo thống nhất áp dụng trong toàn quốc là rất cần

Trong bối cảnh thị trường du lịch trong nước vừa mở cửa để đón du khách quốc tế, thực hiện chủ trương thích ứng, thúc đẩy phát triển nền kinh tế sau đại dịch, ngành du lịch cần tiếp tục thực hiện kiên quyết, đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chú trọng đến các giải pháp có tác động tức thì đi liền với giải pháp dài hạn, như chuyển đổi số, đào tạo nhân lực, cải thiện chính sách miễn thị thực (visa)...



Ngành du lịch cần tiếp tục thực hiện kiên quyết, đồng bộ nhiều giải pháp, chú trọng các giải pháp có tác động tức thì
Ảnh: P. TUẤN

thiết. Theo đó, trong bối cảnh các nguồn lực còn khó khăn, việc phục hồi và phát triển du lịch vừa đòi hỏi an toàn vừa phải đảm bảo hiệu quả về mặt kinh tế thì cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang lại giá trị gia tăng cao. Người làm du lịch phải không ngừng đổi mới tư duy, sáng tạo, đổi mới cách làm trong việc tiếp cận thị trường và phát triển sản phẩm du lịch; đầu tư mạnh vào công nghệ trong phát triển du lịch.

Một vấn đề trọng tâm khác, đó là nguồn nhân lực chất lượng cao cho phục hồi du lịch không đảm bảo, do một lượng lớn lao động du lịch đã rời khỏi ngành; cũng như

những yêu cầu mà lao động ngành du lịch cần phải có để thích ứng với tình hình mới. Đại diện một số cơ sở đào tạo lao động du lịch chia sẻ, đại dịch Covid-19 đã làm thay đổi nhiều về tư duy và hành động trong giai đoạn mới. Những yếu tố mới như vấn đề an toàn, môi trường, chuyển đổi số cần được đưa vào trong chương trình đào tạo một cách quyết liệt hơn.

Tập trung vào những giải pháp mang lại hiệu quả tức thì

Mặc dù thời gian qua Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho du lịch nhưng theo các chuyên gia, để

ngành du lịch rút ngắn thời gian phục hồi, nhanh chóng vào giai đoạn phát triển thì cần có thêm nhiều giải pháp đồng bộ hơn, trong đó chú trọng đến những nhóm giải pháp mang lại hiệu quả tức thì.

Trường Ban Pháp chế của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn cho rằng, các chính sách hỗ trợ du lịch mới chỉ “chạm” được đối tượng là người lao động, hướng dẫn viên, trong khi du lịch còn nhiều khâu cần hỗ trợ như việc giãn các khoản thuế và thuê đất. Bên cạnh đó, cần có chính sách visa cởi mở hơn như nói thời gian lưu trú tại Việt Nam dài ngày hơn; mở rộng diện miễn visa cho công

dân các thị trường trọng điểm, tiềm năng của Việt Nam...

Cho rằng chính sách visa sẽ là “đòn bẩy” để thu hút du khách quốc tế khi mở cửa du lịch, ông Hoàng Nhân Chính - Trưởng Ban Thư ký Hội đồng Tư vấn du lịch - khẳng định, chính sách thuận lợi sẽ làm tăng lượng khách du lịch quốc tế từ 5 - 25% mỗi năm, lợi ích từ miễn phí visa vì thế cao hơn nhiều lần so với nguồn thu từ visa. “Việc cải thiện chính sách visa sẽ giúp ngành du lịch nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu không chỉ đón 5 triệu lượt khách quốc tế vào năm 2022 mà còn đạt và vượt chỉ tiêu của năm 2025” - ông Chính nêu.

Nhấn mạnh yêu cầu không thể chậm trễ với chuyển đổi số trong du lịch, ông Hoàng Quốc Hòa - Phó Giám đốc điều hành Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch) - cho biết: Chuyển đổi số còn là vấn đề mang tính chiến lược trong bối cảnh cách mạng 4.0 và đại dịch Covid-19 làm thay đổi xu hướng, hành vi của người dùng chuyển sang sử dụng nhiều hơn các sản phẩm du lịch có ứng dụng công nghệ. Thời gian qua, Tổng cục Du lịch đã từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh kết nối các chủ thể khác nhau như cơ quan quản lý, DN, điểm đến, khách du lịch. Trong đó, một số lĩnh vực đã triển khai chuyển đổi số và mang lại hiệu quả, như: Hệ thống đăng ký và tự đánh giá an toàn Covid-19 đối với các cơ sở du lịch; Thẻ du lịch thông minh dành cho khách du lịch; Hệ thống quản lý và bán vé điện tử dành cho các điểm tham quan...

Từ thực tế tại đơn vị, ông Lê Xuân Kiêu - Giám đốc Trung tâm Hoạt động văn hóa khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám - cho biết, thời gian qua, với sự hỗ trợ của Tổng cục Du lịch, Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã phát triển được hệ thống bán vé điện tử, dự kiến sẽ ra mắt trong tháng 4/2022. Việc này sẽ góp phần tạo thuận lợi cho khách du lịch giao dịch theo hướng “không chạm”, phù hợp trong bối cảnh dịch bệnh, đồng thời giúp khu di tích quản lý hiệu quả hơn hoạt động bán vé. ■

Tác động của đại dịch Covid-19, cùng sự bùng nổ của công nghệ số đã và đang tác động to lớn đến nền kinh tế, cũng như xu thế đào tạo của các trường kinh tế với sự xuất hiện của nhiều ngành đào tạo mới gắn với công nghệ số dự kiến tuyển sinh từ năm học 2022-2023.

Xuyên suốt các diễn đàn, tọa đàm tư vấn tuyển sinh đang được ngành giáo dục, các cơ sở giáo dục đại học tổ chức thời gian gần đây, nhiều chuyên gia nhận định, tình trạng bất ổn định có thể xuất hiện thường xuyên hơn trong giai đoạn tới, sau những ảnh hưởng mà đại dịch Covid-19, cũng như cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại. Những thay đổi này được cho là tác động lớn đến thị trường lao động. Nhận thức rõ điều này, các trường đại học nói chung, khối ngành

Trường kinh tế mở ngành mới, đưa công nghệ số vào đào tạo

kinh tế nói riêng tiếp tục có những thay đổi cả về nội dung đào tạo và phương thức tuyển sinh để đáp ứng xu thế thị trường, nền kinh tế số.

Năm 2022, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM mở mới 6 ngành học, trong đó đáng chú ý có: Kinh tế quốc tế, Công nghệ tài chính, Kiểm toán. Đại diện Trung tâm Thông tin - Truyền thông nhà trường cho biết, việc đào tạo các ngành mới của Trường gắn với xu thế số hóa của nền kinh tế hiện đại. Điều này giúp sinh viên có thể thích nghi với điều kiện chuyển đổi số mạnh mẽ. Định hướng đào tạo nhóm ngành này cũng góp phần giải “bài

toán” nhân lực giỏi chuyên môn - thạo công nghệ hiện nay.

Trường Đại học Kinh tế TP. HCM cũng sẽ chính thức tuyển sinh ngành Công nghệ và đổi mới sáng tạo, với mong muốn đào tạo nhân lực làm công tác quản lý công nghệ, nhân lực tổ chức gắn kết cung cầu thị trường trong bối cảnh số hóa. Trường Đại học Ngoại thương cũng tuyển sinh các chương trình đào tạo thích ứng với bối cảnh của nền kinh tế số, bao gồm: Marketing số, Truyền thông Marketing tích hợp và chương trình Kinh doanh số.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế và xu

thế hội nhập cũng chính là định hướng được Trường Đại học Kinh tế Quốc dân kiên định thực hiện. Vài năm gần đây, Trường đã mở thêm nhiều ngành học mới liên quan đến công nghệ như: Công nghệ tài chính, Kinh doanh số, Logistics... Cơ sở đào tạo này cũng từng bước tạo lập môi trường công nghệ cho sinh viên, hướng tới đưa trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trở thành môn học chính. “Khi thay đổi nội dung đào tạo, điều quan trọng nhất là làm thế nào để ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thậm chí tốt hơn” - Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Phạm Hồng Chương lưu ý. ■ PHỔ HIỂN

Tin tức

Sierra Leone: Ủy ban Giám sát
Nghị viện cần củng cố hoạt động

Một báo cáo mới được Viện Cải cách công tác quản trị (IGR) Sierra Leone công bố đã chỉ ra những thiếu sót, yếu kém trong công tác giám sát tại Ủy ban Giám sát của Nghị viện. IGR đã xem xét 6 trong số các báo cáo Tổng Kiểm toán công bố từ năm 2015-2020 và cho biết, Quốc hội đã phê duyệt 2,4 tỷ USD cho các Bộ, ban, ngành, hội đồng địa phương, tuy nhiên Ủy ban không thực hiện giám sát chặt chẽ việc sử dụng quỹ công gây ra nhiều khoản thất thoát.

(Theo Concord)

Namibia: Lên án sai phạm tại các
địa phương

Tổng Kiểm toán Namibia vừa công bố Báo cáo kiểm toán thường niên 2019, chỉ ra những rắc rối tiếp tục gia tăng tại Hội đồng khu vực Omaheke và chính quyền TP. Gobabis. Hai chính quyền bị chỉ trích gian lận trong việc sử dụng các nguồn lực công, đồng thời đã để xảy ra một loạt bất thường. Báo cáo cũng chỉ ra nhiều sai phạm trong việc quản lý các hợp đồng, dự án và bất động sản khác.

(Theo New Era)

Phoenix bổ nhiệm
hãng kiểm toán KPMG

Tập đoàn Tài chính Phoenix (Anh) đã bổ nhiệm KPMG thay thế EY làm hãng kiểm toán mới cho năm tài chính 2024. Quyết định bổ nhiệm được Hội đồng quản trị Phoenix chấp thuận và tuân theo một quy trình đấu thầu công khai, do Ủy ban Kiểm toán Hội đồng quản trị của Tập đoàn giám sát. EY tiếp tục giữ vai trò hãng kiểm toán của Phoenix hết năm tài chính 2023.■

(Theo Accountancy)

Tin vắn

►► Tổng Kiểm toán Zimbabwe đang xem xét các báo cáo tài chính của nhiều cơ quan chính phủ từ năm 2018 đến nay sau khi nhận được một số cáo buộc tham nhũng.

(Theo New Zimbabwe)

►► Ủy ban KTNB Liberia vừa thực hiện cuộc kiểm toán đối với Quỹ Phát triển xã hội quận Bong trong giai đoạn 2018-2021.

(Theo allafrika)

►► Mới đây, hãng kiểm toán Azets (Anh) đã công bố kế hoạch phát triển kinh doanh trong 3 năm tới, dự kiến tạo ra 100 việc làm mới tại quận Yorkshire trên tất cả các lĩnh vực hoạt động.■

(Theo accounting)

YẾN NHI

HOA KỲ:

Nhiều sai phạm tại Tập đoàn
Phát triển nhà và đô thị Louisiana

□ THANH XUYỀN

Văn phòng KTNB bang Louisiana vừa hoàn thành cuộc kiểm toán xem xét hoạt động của Tổng công ty Phát triển nhà và đô thị (LHC). Cuộc kiểm toán chỉ ra vô số vi phạm khiến 10 năm qua, LHC đã phải thay 5 giám đốc điều hành.

Lên án hàng loạt sai phạm

Thời gian qua, hoạt động của LHC liên tục bị gián đoạn bởi nhiều vấn đề tồn đọng, Ban Lãnh đạo không đề cao lợi ích của cơ quan, ngân sách công không được sử dụng hiệu quả... Tháng 4/2021, Hội đồng quản trị LHC đã đình chỉ 1 giám đốc điều hành sau khi một số nhân viên cáo buộc ông này có những hành vi trái với đạo đức, tư cách của cán bộ nhà nước. Trước đó, vào năm 2015, 1 giám đốc điều hành của LHC đã từ chức vì cũng vướng phải cáo buộc “tha hóa, biến chất” và vi phạm các quy định trong tuyển dụng nhân sự.

Trước tình trạng này, tháng 7/2021, Chủ tịch Hội đồng quản trị LHC đã đề nghị Văn phòng KTNB Bang tiến hành một cuộc kiểm toán nhằm làm rõ nguyên nhân. Kết quả cuộc kiểm toán chỉ ra rằng, kể từ khi thành lập vào năm 2011 tới nay, cơ quan thường xuyên đề xảy ra sai phạm nghiêm trọng. Một số lãnh đạo cấp cao của LHC bị chỉ trích không đảm bảo công bằng, gian lận trong trả lương, thiếu trách nhiệm giải trình... Những sai phạm này đã xuất hiện từ nhiều năm và đang lan tràn trong nội bộ LHC.

Các kiểm toán viên đã tiến hành xem xét các chính sách và việc tuân thủ các chính sách này của Tổng công ty, đồng thời phỏng vấn nhân viên để đánh giá văn hóa nơi làm việc của LHC. 11/99 người được phỏng vấn thừa nhận Giám đốc điều hành của LHC không hoàn thành trách nhiệm của vị trí lãnh đạo cơ quan. Vào tháng 9 và tháng 10/2021, các kiểm toán viên tiếp tục phỏng vấn tất cả 13 thành viên trong Hội đồng quản trị, tuy nhiên, mới có 7 người trả lời và giải trình về những sai phạm tại đây.

Báo cáo kiểm toán cho biết thêm, thành viên Hội đồng quản trị LHC cũng không nhất quán trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng công ty, không thực hiện quy chế dân chủ và không lắng nghe ý kiến của nhân viên. Dù có hòm thư và đường dây nóng khiếu nại, tuy nhiên, gần 32% nhân viên cho rằng LHC đã không giải quyết khiếu nại của người lao động một cách công bằng, 28,2% cho biết họ không dám thẳng thắn báo cáo với cấp trên về các vấn đề chưa được thỏa đáng hoặc khiếu nại về những bất công.

Bất chấp nhân viên của LHC đã gửi rất nhiều đơn khiếu nại, Ban Lãnh đạo LHC đã không lưu trữ tài liệu về các khiếu nại của nhân viên cũng như kết quả giải quyết khiếu nại từ trước tháng 5/2021. Trong quá trình thực hiện cuộc kiểm toán, LHC



Nhiều gia đình tại Bang vẫn chưa có nhà ở cố định Ảnh: thecurrentla

chỉ cung cấp cho các kiểm toán viên 5 hồ sơ khiếu nại của nhân viên và chỉ 1 trong số đó được Ban Lãnh đạo xem xét. Chỉ 18% nhân viên hài lòng với môi trường làm việc tại LHC.

Các khuyến nghị cần thiết

LHC là một DNNN có chức năng giám sát và điều phối các chương trình hỗ trợ nhà ở tại Bang. Tổng công ty đã thực hiện nhiều dự án giúp giải quyết tình trạng thiếu nhà ở tại địa phương. Tuy nhiên, nhiều năm gần đây, tình trạng thiếu vắng một bộ máy lãnh đạo trong sạch, liêm chính, đồng thuận đã ảnh hưởng đến văn hóa nơi làm việc và mọi hoạt động của Tổng công ty.

Văn phòng Kiểm toán đã đưa ra nhiều khuyến nghị cho LHC. Trước tiên, LHC cần cập nhật, xây dựng các chính sách, quy định, các biện pháp kỷ luật đối với những hành vi sai trái, cần có những quy định giúp bảo vệ quyền lợi của người lao động, quyền được giải quyết mọi khiếu nại theo các quy định của Bang và liên bang.

Các kiểm toán viên cho rằng, LHC cần cung cấp những khóa đào tạo cho đội ngũ nhân viên, giúp nhân sự nâng cao năng lực, nâng cao kỹ năng tự bảo vệ, song song với đó, các thành viên Hội đồng quản trị cần đưa ra những định hướng cho Tổng công ty trong thời gian tới. Ban Lãnh đạo LHC cũng cần tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá lại hoạt động cũng như lắng nghe ý kiến của nhân viên, đồng thời củng cố hoạt động của đường dây nóng giúp báo cáo hành vi sai phạm, giúp đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho người lao động. LHC cũng cần xây dựng chính sách yêu cầu công khai mối quan hệ giữa các lãnh đạo, giám sát và nhân viên nhằm hạn chế tối đa tình trạng bất bình đẳng trong môi trường làm việc.■

(Theo businessreport và digitallouisiananews)

Mới đây, hãng kiểm toán EY tại Kenya đã được thuê để thực hiện một cuộc khảo sát về tình hình tài chính của Chính phủ nước này. EY đã công bố một báo cáo trong đó đưa ra lời cảnh báo khi các khoản chi tiêu phát sinh của Quốc hội và chi phí cho cuộc tổng tuyển cử sắp tới có khả năng đẩy các khoản chi tiêu công trong năm tài chính 2022-2023 tăng cao, gây ra gánh nặng lên ngân sách của Chính phủ.

Theo Báo cáo của EY Kenya, ước tính ngân sách chi tiêu công của Chính phủ trong năm 2022-2023 là 3.310 tỷ Shilling - KES (tương đương 28,75 tỷ USD),

Cảnh báo tình trạng bội chi ngân sách
của Chính phủ Kenya

nâng tổng chi tiêu trong 10 năm qua, kể từ khi Tổng thống Uhuru Kenyatta lên nắm quyền, là 23.200 tỷ KES.

Các khoản chi tiêu tăng lên sẽ được phân bổ cho các dự án và chương trình nghị sự của Nhà nước, được dùng để hoàn trả các khoản vay đã đến hạn thanh toán, được chi cho các gói cứu trợ của Chính phủ và tài trợ kinh phí các trường đại học công lập đang gặp

khó khăn về tài chính. Chính phủ cũng dự định chi một gói ngân sách nhằm mục đích bình ổn giá lương thực do nước này bị ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết khắc nghiệt và gián đoạn chuỗi cung ứng do chiến tranh Nga - Ukraine xảy ra.

Hãng kiểm toán EY cho rằng, Chính phủ nước này đã phụ thuộc quá mức vào việc tăng thuế để gia tăng các nguồn thu cho NSNN. EY Kenya khuyến nghị, Bộ Tài

chính nước này nên xem xét xóa bỏ một số loại thuế không thỏa đáng, đồng thời kêu gọi Chính phủ Kenya cần giảm bớt sự phụ thuộc vào biện pháp tăng thuế để bổ sung nguồn tài chính cho ngân sách, thay vào đó, Chính phủ cần tìm các biện pháp khác bền vững và ổn định hơn nhằm tăng thu ngân sách quốc gia.

Trong một cuộc họp báo diễn ra vào ngày 31/3, các đối tác kiểm

toán của EY cho biết, cuộc bầu cử sắp tới của Kenya có thể làm chậm lại quá trình giải ngân các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài vì các nhà đầu tư sẽ chờ đợi kết quả của quá trình bầu cử trước khi quyết định đầu tư cho quốc gia này.

EY dự báo, nợ quốc gia của Kenya sẽ tăng lên 72% trong năm 2022 và 73% vào năm 2023, so sánh với năm 2020 nợ quốc gia ở mức 65,6% và năm 2021 con số này là 69%. Bên cạnh đó, hãng kiểm toán cũng dự đoán rằng nền kinh tế Kenya sẽ tăng trưởng 6,9% trong năm 2022.■

(Theo Capital FM)

TUỆ LÂM



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800^d